

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO- BỘ Y TẾ**  
**Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương**

**MINH CHỨNG HỒ SƠ GIẢNG VIÊN ĐÚNG TÊN MỞ**  
**MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC**

**MÃ SỐ 8720602**

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN ĐÚNG TÊN MỞ MÃ  
NGÀNH ĐÀO TẠO KỸ THUẬT HÌNH ẢNH**

- 1. PGS.TS. Trần Văn Việt**
- 2. PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng**
- 3. TS. BS. Nguyễn Ngọc Cương**
- 4. TS.BS. Nguyễn Trọng Hiếu**
- 5. TS.BS. Nguyễn Khôi Việt**
- 6. TS.BS. Nguyễn Văn Lưu**

## **PGSTS. TRẦN VĂN VIỆT**

- 1. Lý lịch khoa học**
- 2. Bằng tốt nghiệp, Quyết định Phó giáo sư**
- 3. Chứng chỉ hành nghề**
- 4. Quyết định tuyển dụng**
- 5. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## LÝ LỊCH KHOA HỌC



### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **TRẦN VĂN VIỆT** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1967

Quê quán: Thôn Đình cao- Xã Đình cao- Huyện Phù cừ- Tỉnh Hưng yên

Học vị cao nhất: Tiến sỹ Y học Năm công nhận: 2011

Chức danh khoa học cao nhất: Phó giáo sư Năm công nhận: 2016

Chức vụ cao nhất: Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh

Đơn vị công tác: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số nhà 26, Phố Lê Ngọc Hân

Phường Thanh bình- Thành phố Hải Dương

Điện thoại: DD 0904.404.334 Email [Tranvanviet2011@yahoo.com.vn](mailto:Tranvanviet2011@yahoo.com.vn)

Số căn cước công dân: 033067000996 cấp ngày 31/8/2016, nơi cấp Cục cảnh sát

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1.Đại học :

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội

Ngành học: Bác sỹ đa khoa Năm tốt nghiệp: 1996

Văn bằng 2: Đại học tiếng anh hệ tại chức Năm tốt nghiệp: 2013

#### 2. Sau đại học

Thạc sỹ chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh Năm cấp bằng: 2001

Nơi đào tạo Trường Đại học Y Hà Nội

Tiến sỹ chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo Trường Đại học Y Hà Nội

Tên luận án Tiến sỹ: Nghiên cứu giá trị chụp cộng hưởng từ, chụp mạch số hóa xóa nền và bước đầu đánh giá hiệu quả của nút mạch trước mô U màng não

4. Trình độ ngoại ngữ: Tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ- Đại học quốc gia Hà nội ( tiếng Anh)

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Chức danh, chức vụ( Đảng, chính quyền, đoàn thể
Từ tháng 8/1986- 8/1990	Nhập ngũ, phục vụ quân đội	Bộ đội
Từ 9/1990 đến 7/1996	Học đại học Y Hà nội	Sinh viên
Từ 1/11/1996 đến tháng 4/2000	Trường Trung học Kỹ thuật Y tế TW1- Bộ Y tế	Giáo viên trường Trung học Kỹ thuật Y tế TW1- Bộ Y tế
Từ 11/ 1998 đến 12/ 2001	Học cao học Chẩn đoán hình ảnh Tại Trường Đại Học Y Hà nội	Học viên cao học
Từ 5/2000 đến 4/2004.	Trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế 1- Bộ Y tế	Giảng viên bộ môn chẩn đoán hình ảnh trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế 1- Bộ Y tế
Từ 5- 2004 đến 7/2007	Trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế 1- Bộ Y tế	Phó trưởng bộ môn chẩn đoán hình ảnh
Từ 8/2007 đến 8/2010	Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương	Phó trưởng bộ môn chẩn đoán hình ảnh
Từ tháng 11/ 2007 đến 8/2010	Trường Đại học Y hà nội	Học viên nghiên cứu sinh trường Đại học Y Hà nội

Từ 9/2010 tháng 8/2011	Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương	Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương
Từ tháng 11/2016 đến nay	Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/ hoàn thành	Đề tài cấp tỉnh hoặc trung ương	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu kết quả chụp CLVT trong chẩn đoán u đại tràng tại viện 7- Cục hậu cần- Quân khu 3	2013	Cấp quân khu ( cấp tỉnh)	Đồng chủ nhiệm
2	Nghiên cứu giá trị chụp CLVT trong chẩn đoán các bệnh lý xoang tại Bệnh viện quân Y 7- Hải Dương	2016	Cấp quân khu ( cấp tỉnh)	Đồng chủ nhiệm
3	Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong chẩn đoán chửa ngoài tử cung tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	2009	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nghiên cứu giá trị chụp cộng hưởng từ, chụp mạch số hóa xóa nền trong chẩn đoán và điều trị u màng não	2011	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
5	Nghiên cứu đặc điểm chảy máu dưới nhện trên CLVT ở người cao tuổi	2012	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm

6	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh chụp CLVT trong chấn thương cột sống lưng- thắt lưng có liệt tủy tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương	2016	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
---	---	------	-----------	-----------

#### V. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1	Nghiên cứu các đặc điểm nhồi máu não trên phim chụp CLVT tại khoa chẩn đoán hình ảnh BV đa khoa Hải dương	Nguyễn Xuân Hiền Trần Văn Việt	Tạp chí Y được học lâm sàng 108	Tập 12- số 4/ 2017	ISSN- 1859-2872	143	2017
2	Nghiên cứu hình ảnh thoái hóa cột sống thắt lưng trên phim chụp xquang số hóa	Trần Văn Việt Nguyễn Xuân Hiền	Tạp chí Y được học lâm sàng 108	Tập 12- số 3/ 2017	ISSN- 1859-2872	140	2017
3	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh u phổi trên phim chụp CLVT tại bệnh viện đa khoa Hải Dương	Trần Văn Việt Nguyễn Xuân Hiền	YHV N	Tập 435, tháng 4, số 1/ 2017	ISSN- 1859-1868	113	2017
4	Nghiên cứu giá trị chụp Xquang phổi trong chẩn đoán lao phổi tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Dương	Trần Văn Việt Nguyễn Xuân Hiền	YHV N	Tập 452, tháng 3, số 1/ 2017	ISSN- 1859-1868	38	2017
5	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh chụp CLVT trong chẩn đoán u gan đôi chiều với sinh thiết gan	Trần văn Việt Trần Thị Minh Tâm	YHT H	Số 1055	Tháng 8/2017		2017
6	Đặc điểm hình ảnh chụp CLVT phổi của bệnh nhân giãn phế quản tại BV đa khoa hải dương 5-7/2017	Trần văn Việt Trần Thị Minh Tâm	YHT H	Số 1055	Tháng 8/2017		2017
7	Đặc điểm hình ảnh CLVT xuất huyết não do tai biến tại BV đa khoa Hải Dương	Lê văn Thêm Trần Văn Việt Nguyễn Tuấn Anh	YHT H	Số 1060	Tháng 10/2017		2017

8	Tình trạng dinh dưỡng và kiến thức về chế độ dinh dưỡng của bệnh nhân tăng HA tại trung tâm Tim mạch BV Hải dương	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 460	Tháng 11/2017		2017
9	Đánh giá thực hiện quy trình an toàn bức xạ của sinh viên khoa CDHA- bệnh viện Trường Đại học kỹ thuật Y Tế Hải Dương	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt Trần Văn Biên	YHT H	Số 1063	Tháng 11/2017		2017
10	Nghiên cứu tình trạng loãng xương ở nữ giới từ 40- 70 tuổi đến khám tại BV Trường ĐHKY y tế Hải Dương	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt Trần Văn Biên	YHT H	Tập 461	Tháng 12/2017		2017
11	Đặc điểm hình ảnh ung thư cổ tử cung trên máy CHT 1.5 tesla	Trần Văn Biên Trần Văn Việt Nguyễn Tuấn Anh Hoàng Văn Phong	YHT H	Tập 1058	Tháng 10/2017		2017
12	Đặc điểm hình ảnh ung thư phổi trên CLVT đa dãy Tại BV phổi trung ương	Nguyễn Hải Niên Trần Văn Biên Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Minh Tuấn Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1058	Tháng 10/2017		2017
13	Đặc điểm ung thư trực tràng trên máy CHT 1,5 tesla	Nguyễn Tuấn Anh Trần Văn Biên Trần Văn Việt Hoàng Văn Phong	YHT H	Tập 1058	Tháng 10/2017		2017
14	Giá trị chụp CHT 1.5 Tesla trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan	Trần Văn Việt Trần Thị Minh Tâm Nguyễn Văn Thắng	YHV N	Số đặc biệt	Tháng 10/2017		2017
14	Đặc điểm và giá trị siêu âm trong chẩn đoán bướu giáp nhân	Trần Văn Việt Trần Thị Minh Tâm Nguyễn Văn Thắng	YHV N	Số đặc biệt	Tháng 10/2017		2017
16	Đặc điểm CLVT độ phân giải cao trong chẩn đoán lao phổi	Trần Văn Việt Trần Thị Minh Tâm Trịnh Văn Đông	YHV N	Số đặc biệt	Tháng 10/2017		2017
17	Thực trạng chơi Game online của sinh viên HA4 trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương	Lê Văn Thêm Trần Văn Biên Trần Văn Việt	YHV N	Số 1	Tháng 12/2017		2017
18	Đánh giá thoái hóa khớp gối dựa trên phim chụp xquang và SA tại BV trường ĐHKY y tế Hải Dương	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt Nguyễn Tuấn Anh	YHT H	Tập 462	Tháng 1/2018		2018



19	Đặc điểm hình ảnh CLVT và giá trị dựng ảnh 3D trong chẩn đoán chấn thương ngực kín	Trần Văn Việt Nguyễn Huy Bách Trần Văn Biên	YHV N	Tập 474, số đặc biệt	Tháng 11/2018	Trang 281	2018
20	Nghiên cứu giá trị của siêu âm đàn hồi mô trong chẩn đoán nốt tuyến giáp	Nguyễn Tuấn Anh Chiung Wen Kuo Trần Văn Việt Phạm Hữu Thiện	YHV N	Tập 474, số đặc biệt	Tháng 11/2018	Trang 339	2018
21	Đặc điểm hình ảnh chấn thương cột sống thắt lưng trên cắt lớp vi tính đa dãy	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1089	Số 1/2019	34	2019
22	Đặc điểm hình ảnh chấn thương hàm mặt trên phim chụp cắt lớp vi tính tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1090	Tháng 2/2019	Trang 62	2019
23	Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính trong chấn thương sọ não cấp tính tại khoa chẩn đoán hình ảnh bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương trong tháng 6 năm 2018	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	tập 1096	tháng 5/2019	Trang 135	2019
24	Đánh giá kiến thức, thái độ phòng tránh tác hại của tia X đối với sức khỏe của sinh viên khoa Chẩn đoán Hình ảnh trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2018	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	tập 1096	tháng 5/2019	Trang 36	2019
25	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh bệnh lý động mạch vành trên máy cắt lớp vi tính 256 dãy	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	tập 1096	tháng 5/2019	Trang 11	2019
26	Thực trạng kiểm soát đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 được quản lý tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc quý IV năm 2018.	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1092	tháng 3/2019	trang 105	2019
27	Thực trạng quản lý thai nghén tại trung tâm y tế huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương năm 2018	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1092	tháng 3/2019	76	2019
28	Tình trạng tai nạn thương tích của bệnh nhân đến khám và điều trị tại trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương Quý IV năm 2018.	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1092	Tháng 3/2019	Trang 43	2019

29	Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp đang được quản lý tại trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng tháng 1 năm 2019	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 1905	tháng 4/2019	19	2019
30	Tình hình bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Huyện Cẩm Giàng Tỉnh Hải Dương tháng 1 năm 2019	Lê Văn Thêm Trần Văn Việt	YHT H	Tập 4(1094)	tháng 4/2019	trang 46	2019
31	Đặc điểm hình ảnh ung thư dạ dày trên máy CLVT đa dây	Trần Văn Việt Lê Văn Thêm	YHT H	Tập 1090	Tháng 2/2019	Trang 22	2019
32	Đặc điểm hình ảnh CLVT xuất huyết não do tăng huyết áp	Hoàng Văn Hưng Trần Văn Việt Phạm Hồng Đức	YHT H	Tập 1140	7/2020	Trang 210	2020
33	Neurinom tủy sống- nhân một trường hợp phát hiện tại BV đa khoa Hải dương	Trần Văn Việt	YHV N	Tập 497	12/2020	86	2020
34	Báo cáo nhân một trường hợp xơ hoá củ phát hiện tại bệnh viện Nhi Hải Dương( Tuberous Sclerosis - TS)	Trần Văn Việt	YHV N	Tập 497	12/2020	141	2020
35	Kích thước thận bình thường ở trẻ em 6- 10 tuổi trên phim chụp CLVT	Trần Xuân Bách, Trần Văn Việt Nguyễn Ngọc Sáng	YHV N	Tập 503	Tháng 6/2021	200	2021
36	Kích thước thận bình thường ở trẻ em 6- 10 tuổi trên phim chụp CLVT và mối tương quan với chỉ số nhân trắc	Trần Văn Việt	YHVN		Số 3/ tháng 2/2022	50	2022
37	Nhận xét đặc điểm hình ảnh tổn thương gân cơ chóp xoay trên phim chụp CHT khớp vai tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Trần Văn Việt	YHVN		Số 3/ tháng 2 2022	104	2022
38	Đặc điểm hình ảnh và mức độ tổn thương phổi trên x quang ngực ở bệnh nhân COVID-19	Hoàng Văn Hưng Nguyễn Văn Thắng Phạm Thị Thu Thủy Trần Văn Việt	YHVN		Số 01 Tháng 8/2021	134- 137	2021
39	Đặc điểm hình ảnh và mối liên quan giữa điểm số trầm trọng của viêm phổi do COVID-19 trên phim chụp x quang, cắt lớp vi	Nguyễn Văn Thắng Hoàng Văn Hưng Phạm Thị Thu Thủy Trần Văn Việt	YHVN	Tập 517	Số 01 Tháng 8/2022	232- 236	2022

	tính ngược với một số chỉ số lâm sàng						
40	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh chày máu dưới nhện đo phình ĐM não trên CLVT đa dây	Trần Văn Việt Trần Minh Tân	YHVN	Tập 527	Số tháng 6/ 2023	Trang 9 4	2023

*Sign*

Hải Dương ngày 29 tháng 2 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Cẩm Hưng

NGƯỜI KHAI

*Signature*

PGS. TS. Trần Văn Việt

**BỘ Y TẾ**

Số: 005851 /BYT-CCHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

### **CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: Trần Văn Việt.

Ngày tháng năm sinh: 15/8/1967.

Chứng minh nhân dân số: 142493050.

Ngày cấp: 25/4/2005. Nơi cấp: Công an Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày ..23..tháng...8...năm 2013...

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Xuyên**

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế và văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

*Đại học Y khoa Hà Nội*  
cấp

### BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo ..... CHÍNH QUY .....  
ngành *Y (Cơ sở Y Hải Phòng)*  
hạng *T.B. khá* ..... năm tốt nghiệp *1996*

và công nhận danh hiệu

*Bác sĩ đa khoa*

cho *Trần Văn Việt*  
sinh ngày *15/8/1967* tại *Hải Phòng*  
*Hà Nội* ngày *15* tháng *9* năm *1996*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



Số hiệu bằng

A *39593*

Số vào sổ

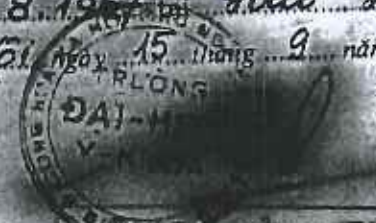
*CQ.33-96*

Chữ ký của người được cấp bằng



CHỦ TỊCH

TRẦN ANH TỬ



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày *09/11/2020*

Số Chứng thực: *.....* Quyển số: *.....* SCT/BS



MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

*On the recommendation of*

*The Rector of Hanoi Medical University.....*

*has conferred on*

*Mr. Tran Van Viet.....*

*The degree of Master of*

*Science in Medicine.....*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Theo đề nghị của*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội.....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CẤP BẰNG**

**THẠC SĨ  
Y học**

Cho : *Ông Trần Văn Việt.....*

Sinh ngày *15.08.1967.....* tại *Hùng Yên.....*

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2002



Số: *21983.....*

THỦ TRƯỞNG  
*Trần Văn Khang*

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF  
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

confers  
**THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY**  
In Radiology

Upon: (Mr, Ms) *Tran Van Viet*  
Born on: *15.8.1967*

Given under the seal of  
Hanoi Medical University  
*15.7.2011*

Serial number:  
Reference number:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI



HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI  
*Nguyễn Đức Minh*

Số hiệu: *000843*  
Số vào sổ cấp bằng: *00036*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN  
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

- Pursuant to Decision N<sup>o</sup> 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N<sup>o</sup> 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Resolution N<sup>o</sup> 01/2016/NQ-HĐCDGSNN dated October 08, 2016 by the State Council for Professor Title,

CONFERS  
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Tran Van Viet*

Born on: *August 15, 1967*

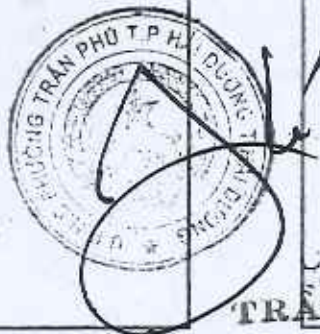
In: *Phu Cu, Hung Yen*

for having met the standards of associate professor title

in: **Medicine**



Given under the Seal  
of the State Council for Professor Title



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐCDGSNN ngày 08/10/2016 của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

CÔNG NHẬN  
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Ngành: **Y học**

Cho: *Ông Trần Văn Việt*

Sinh ngày *15* tháng *08* năm *1967*

Quê quán: *Phù Cù, Hưng Yên*



Phùng Xuân Nha  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH  
TRẦN VĂN VIỆT PGS



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Căn cứ quyết định số 1964 / QĐ - ĐH ngày 19/11/1990 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng kiến thức giáo dục học đại học cho cán bộ giảng dạy;
  - Căn cứ công văn số : .....4388..... /ĐH của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận quyền cấp chứng chỉ Giáo dục học đại học;
  - Căn cứ kết quả khoá bồi dưỡng về giáo dục học đại học từ 10 / 09 / 200 5 đến 02 / 10 / 200 5.
- Hiệu (Viện) trưởng ....**TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**... cấp :

## CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC HỌC ĐẠI HỌC

cho : *Trần Văn Việt* ..... **Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế I** .....

sinh ngày: ..... **15/08/1967** ..... tại : **Hưng Yên** .....

Ngày : **10 tháng 10** năm 200.5

Số hiệu: - **25614**

Số vào sổ: **120**



PGS-TS. **Trần Ngọc Giao**

Số: 1347/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 3 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-BYT ngày 06-01-2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư” ban hành theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-HĐCDGSNN ngày 10/10/2016 của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2016;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng Khoa học - Giáo dục Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 01/11/2016;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư chuyên ngành Y học cho:

Ông Trần Văn Việt, sinh ngày 15/08/1967

Quê quán: Phù Cừ, Hưng Yên;

Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh;

Đơn vị công tác: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**Điều 2.** Quyền và nghĩa vụ của Phó Giáo sư được bổ nhiệm tại Điều 1 thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Trưởng: Phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý khoa học, các đơn vị và Ông (Bà) có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;

- Lưu: HCTH, TCCB.



**HIỆU TRƯỞNG**  
**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 09-11-2016

Số Chứng thực: ..... Quyền số: ..... SCT/BS

HIỆU TRƯỞNG  
GS TS Phạm Văn Chí

Số: 741/QĐ-ĐHKTYT HD

Hải Dương, ngày 05 tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh  
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 194/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 02/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 382/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 17/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình quyết định nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc Bệnh viện Trường, Kế toán trưởng và tiêu chuẩn, quy trình thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý khác của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Tập thể Lãnh đạo Trường ngày 04/11/2021 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Cán bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm lại ông **Trần Văn Việt**, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ giữ chức vụ Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**Điều 2.** Thời gian giữ chức vụ là 5 năm.

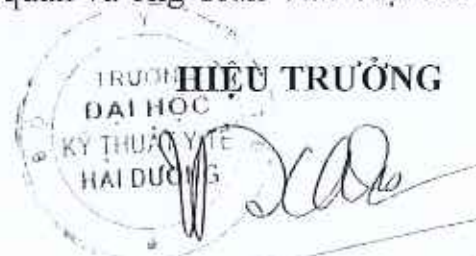
**Điều 3.** Ông Trần Văn Việt tiếp tục được hưởng phụ cấp chức vụ theo qui định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà trưởng phòng: Tổ chức Cán bộ, Quản lý đào tạo, Khảo thí và bảo đảm bảo chất lượng giáo dục, Hành chính Quản trị, Tài chính kế toán, Vật tư trang thiết bị, Quản lý khoa học công nghệ & CNTT, Công nghệ thông tin, Công tác quản lý sinh viên, các đơn vị có liên quan và ông Trần Văn Việt căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCCB.



**Đinh Thị Diệu Hằng**

## **PGSTS. NGUYỄN QUỐC DŨNG**

- 1. Lý lịch khoa học**
- 2. Bằng tốt nghiệp, Quyết định Phó giáo sư**
- 3. Chứng chỉ hành nghề**
- 4. Quyết định tuyển dụng**
- 5. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. Lý lịch sơ lược

Họ và tên : **NGUYỄN QUỐC DŨNG**  
Sinh ngày : 5 - 8 - 1961  
Nơi sinh : Lâm Thao - Phú Thọ  
Nguyên quán : Hiệp Cường - Kim Động - Hưng Yên  
Nơi công tác : Khoa Chẩn đoán Hình ảnh- Bệnh viện Hữu Nghị Việt xô



Trưởng khoa Chẩn đoán Hình ảnh Bệnh viện Hữu Nghị Việt xô.

Phó chủ tịch Hội Điện quang và YHHN Việt Nam.

Học hàm: Phó giáo sư chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh.

Học vị Tiến sỹ chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh.

Giám định viên Hội đồng Giám định y khoa, Hội đồng Pháp y quốc gia, Hội đồng trang thiết bị công trình y tế - Bộ Y tế.

Giảng viên kiêm nhiệm: Đại học Y Hà Nội, Viện nghiên cứu Y dược lâm sàng 108, Học viện Quân y.

Nguyên Giảng viên kiêm nhiệm: Đại học Y Thái Bình, Đại học Y Hải Phòng

III. Hoạt động khoa học kỹ thuật

- 1985-1988: Tham gia giảng dạy sinh viên Y3, Y4 tại Bộ môn điện quang, ĐHY Hà Nội.

- 1988: Thực hiện đề tài tốt nghiệp BS nội trú BV Việt Đức và BV Hữu Nghị.

-1991-1992: Tham gia một số hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành

- 1993: Tham gia hội thao KTTTST ngành Y tế thủ đô lần thứ 15 tại Viện Quân Y 108

- 1994-1995: Tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực tập cho BS chuyên khoa sơ bộ, chuyên khoa I, Xquang - Trường Đại học Y Hà Nội và khoa Xquang BV Hữu Nghị Hà Nội.

- 1995: Tham gia hội thao KTSTTT ngành Y tế lần thứ 16 tại BV Hữu Nghị.
- 1995-1997: Nội trú Pháp.
- 1997-1999: Nội trú Pháp.
- Tham gia giảng dạy chuyên khoa sơ bộ Xquang (lý thuyết và thực hành)
- Tham gia giảng dạy tập huấn Giám định viên Xquang các tỉnh phía Bắc
- Viện giám định Y khoa TW (1999)
- 1999-2000: Nội trú Pháp (Paris- France ): AFSA
- Tham gia hướng dẫn Cao học 6 chẩn đoán hình ảnh.
- Tập huấn cho cán bộ chẩn đoán hình ảnh IIà Nội.
- Tập huấn cho cán bộ bảo vệ sức khoẻ các tỉnh phía Bắc.
- 8/2001: Thực tập kỹ thuật Xquang tiên tiến cho khối ASEAN tại Singapore.
- 2001-2003 : Tham gia hướng dẫn đề tài cho Bs CK II và Cao học Trường ĐHY

HN

- Tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực tập cho BS chuyên khoa sơ bộ, CKI Xquang - Trường ĐHY Hà Nội, Trường ĐHY Hải Phòng.
- 7/2003: Hội nghị Chẩn đoán Hình ảnh tại Seoul - Hàn quốc.
- 10/2003: Hội nghị Chẩn đoán Hình ảnh tại Hồng công.
- 2002 - 2004: Tham gia hướng dẫn đề tài cho Cao học và CKII ĐHY Hà Nội & Học Viện Quân Y.
- 6/2004: Tham gia hội thảo tại Hàn quốc, Singapore.
- 2004 - 2017: Tham gia hội thảo tại Hoa kỳ, Úc, Đài loan, Trung quốc...

#### **IV. Các đề tài đã thực hiện**

**\*Năm 1988**

1. **Nguyễn Quốc Dũng**, Hoàng Đức Kiệt, Vũ Long  
*Góp phần nâng cao khả năng chẩn đoán của Xquang đối với ung thư đại tràng.*  
Đề tài tốt nghiệp BS nội trú bệnh viện khoá 12 ĐHY Hà Nội  
Hội nghị Khoa học kỹ thuật BV Việt Xô 5/1990, Tr. 56-59.

**\*Năm 1992**

2. **Nguyễn Quốc Dũng**, Hoàng Đức Kiệt  
*Hình ảnh Xquang CLVT qua 89 trường hợp chấn thương sọ não.*  
Hội thảo "Kết quả bước đầu áp dụng kỹ thuật CLVT" Bệnh viện Việt Xô 6/1992,  
Tr. 26-27
3. Hoàng Đức Kiệt, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Nhận xét hình ảnh CLVT bệnh ấu trùng sán lợn nội sọ.*

Hội thảo "Kết quả bước đầu áp dụng kỹ thuật CLVT" Bệnh viện Việt Xô 6/1992, Tr. 14-15.

**\*Năm 1993**

4. **Nguyễn Quốc Dũng, Hoàng Đức Kiệt**

*Giới thiệu kỹ thuật chụp CLVT (CT - Scanner) và ứng dụng các mặt phẳng cắt linh hoạt trong thăm khám sọ.*

Giải Ba - Hội thảo KTSTTT ngành Y tế thủ đô lần thứ 15, Viện Quân Y 108 Kỹ yếu công trình NCKH ĐHY HN tập 6/1994 tr.88-89.

5. **Nguyễn Quốc Dũng, Hoàng Đức Kiệt**

*Sử dụng thuốc cản quang đường tiêu hoá áp dụng cho thăm khám CT-Scanner ổ bụng*

Giải nhất- Hội thảo KTSTTT ngành Y tế thủ đô lần thứ 15, Viện Quân Y 108.

6. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Giá trị, giới hạn của CT-Scanner trong chẩn đoán u não.*

Ngoại khoa 5/1993, tr. 25-27.

7. **Dương Chạm Uyên, Hà Kim Trung, Nguyễn Quốc Dũng**

*Nhận xét về thái độ xử trí u não ở thời kỳ CT-Scanner.*

Kỹ yếu công trình NCKH, Đại học Y khoa Hà Nội, tập 6/1994, tr. 84-88.

**\*Năm 1994**

8. **Nguyễn Quốc Dũng, Hoàng Đức Kiệt**

*Phân loại TCH u não và chẩn đoán CT-Scanner*

Kỹ yếu công trình NCKH-ĐHY HN tập 6/1994, tr.82-84

9. **Hoàng Đức Kiệt, Kiều Tùng Lâm, Nguyễn Quốc Dũng**

*Bệnh ấu trùng sán lợn trong não ở Việt Nam*

Hội thảo Y dược Việt Pháp lần thứ 3, Thần kinh -Hình ảnh Y học Y khoa; 11/1994 tp. HCM, tr. 244-246.

**\*Năm 1995:**

10. **Nguyễn Quốc Dũng, Hoàng Đức Kiệt**

*Kỹ thuật tư thế phối hợp uống thuốc cản quang trong khám CT-Scanner bụng vùng khung chậu.*

Hội thảo KTSTTT BV Hữu Nghị -2/1995

11. **Nguyễn Quốc Dũng, Hoàng Đức Kiệt**

*Chụp dạ dày đối quang dùng hơi tự nhiên phối hợp đầy thuốc*

Giải nhì - Hội thảo KTSTTT BV Hữu Nghị -2/1995

12. **Nguyễn Quốc Dũng**, Trần Trung, Hoàng Đức Kiệt

*Tư thế Coronal trong khám xét các bệnh lý nền sọ, hồ mắt bằng chụp CLVT*

Giải nhất - Hội thảo KTSTTT ngành Y tế Thủ đô lần thứ 16-3/1995

13. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Giá trị của phương pháp chụp CLVT trong chẩn đoán sọ não.*

Hội nghị Ngoại khoa Liên Bệnh Viện-Viện Quân Y 7 ; 6/1995, tr. 53-57

14. **Nguyễn Quốc Dũng**, Hoàng Đức Kiệt

*Điều tra dịch tễ sán dây, biểu hiện bệnh lý và điều trị ấu trùng sán lợn (Cysticercosis) trong hai năm 1992-1993.*

Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (Bộ phận chuyên khoa thực hiện: Khoa Xquang BV Hữu Nghị) đánh giá theo quyết định số 1172/BYT-QĐ ngày 3/7/1996.

15. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Nghiên cứu chẩn đoán và phân loại các khối u trong hộp sọ bằng chụp cắt lớp vi tính.*

Luận án PTS khoa học Y dược- chuyên ngành phóng xạ Y học và Ronghen học. Mã số 3.01.08. Bảo vệ ngày 26/9/1995.

#### **\*Năm 1997**

16. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Giáo trình hội thảo tập huấn chụp cắt lớp vi tính; 235 tr. (Giải phẫu sọ não và hình ảnh Xquang cắt lớp vi tính u não, tr. 84-92).*

17. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Tiến bộ trong chụp cắt lớp vi tính: chụp cắt lớp vi tính xoắn ốc.*

Hội nghị chẩn đoán hình ảnh Đà Nẵng mở rộng lần thứ I tháng 8/1997; 215 tr. (121-123).

#### **\*Năm 1998**

18. **Nguyễn Quốc Dũng**, Hoàng Đức Kiệt, Nguyễn Ngô Long

*Một số nhận xét về hình ảnh Xquang và cắt lớp vi tính lồng ngực bệnh Sán lá phổi*

Hội nghị Khoa học Bệnh Viện Hữu nghị 3/1998. Y học Việt Nam tập 225 số 9,10/1998, tr 81-85.

#### **\*Năm 1999**

19. **Nguyễn Quốc Dũng**



*Bài giảng Giám định Y khoa-Chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh; 102tr (Giải phẫu Xquang và một số hình ảnh bệnh lý sọ não-cột sống ; tr.43-93)*

**\*Năm 2001**

20. Trần Như Tú, **Nguyễn Quốc Dũng**, Hoàng Đức Kiệt

*Nghiên cứu đặc điểm cắt lớp vi tính của xuất huyết não ở người trưởng thành và yếu tố tiên lượng qua hình ảnh.*

Luận văn tốt nghiệp Cao học 6 Chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh, Đại học Y Hà Nội, 6/2001.

21. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Cập nhật trong chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh Trung ương.*

Bài giảng tập huấn chẩn đoán hình ảnh-Hội chẩn đoán Hình ảnh Hà Nội 7/2001 (58-68)

**\*Năm 2002**

22. **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Thuốc đối quang trong kỹ thuật tạo ảnh bằng cộng hưởng từ.*

Tạp chí thông tin y dược. Số 8/2002.(Tr 15-18)

23. **Nguyễn Quốc Dũng**, Phương Việt Trung.

*Một số nhận xét hình ảnh cộng hưởng từ phình mạch não.*

Tạp chí thông tin y dược. Số12/2002.(Tr 27-32)

24. **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Chẩn đoán hình ảnh các khối u phổi.*

Bài giảng tập huấn: Hình ảnh một số bệnh lý phổi và trung thất.

Sở y tế Hà Nội- BV Thanh Nhân-28/11/2002.

25. **Nguyễn Quốc Dũng**.

*U não- các vấn đề chẩn đoán và hình ảnh CLVT.*

Giáo trình tập huấn CLVT- Bệnh viện Bạch Mai; tháng 6/2002. 378 trang.

26. **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Chẩn đoán CLVT chấn thương sọ não.*

Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh- Bệnh viện Lao Cai-2002.

27. Hoàng Đức Kiệt, **Nguyễn Quốc Dũng**, Trần Trung, cộng sự.

*Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật CHT trong chẩn đoán bệnh lý mạch máu não, bệnh lý cột sống- tủy sống (127Tr)*

Đề tài NCKH cấp Bộ- nghiệm thu tháng 04/2002 theo quyết định số 2865/QĐ-BYT

**\*Năm 2003**

**28. Phan Kế Toại, Hoàng Đức Kiệt, Nguyễn Quốc Dũng**

*Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh chụp cắt lớp vi tính các u trung thất thường gặp ở người lớn tại bệnh viện Việt Đức*

Luận án tốt nghiệp Bác sĩ Chuyên khoa II, Chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh, Đại học Y Hà nội -3/2003.

**29. Nguyễn Quốc Dũng**

*Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý tai biến mạch máu não.*

Bài giảng lớp tập huấn nâng cao kỹ năng lâm sàng-BV Hữu Nghị 10/2003

**30. Dương Quốc Thiện, Nguyễn Quốc Dũng**

*Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ não và mạch não ở bệnh nhân nhồi máu não.*

Luận văn thạc sỹ y học, chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh Đại học Y Hà nội-11/2003.

**31. Nguyễn Quốc Dũng**

*Nguyên lý chụp CLVT và CHT.*

*Hình ảnh học cột sống bình thường và một số bệnh lý.*

*Nhiễm trùng thần kinh*

*Chẩn đoán hình ảnh các khối u não.*

Bài giảng Chẩn đoán Hình ảnh, Đại học Y Hải Phòng-12/2003.

**32. Nguyễn Quốc Dũng**

*Chẩn đoán hình ảnh các khối u gan*

Bài giảng tập huấn cán bộ bảo vệ sức khỏe các tỉnh-thành phố phía Bắc-11/2003

**\*Năm 2004**

**33. Nguyễn Quốc Dũng, Dương Tiến Tuấn**

*Cắt lớp vi tính trong Giám định y khoa*

Thông tin giám định y khoa, số 2/2004, tr 32-38

**34. Nguyễn Quốc Dũng**

*Một số tiến bộ trong chụp cắt lớp vi tính ứng dụng lâm sàng tại Bệnh viện Hữu Nghị.*

Một số kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị tại bệnh viện Hữu nghị-BV hữu nghị 9/2004 (Trang 12-16).

35. Hà Xuân Tùng, **Nguyễn Quốc Dũng**, Hoàng Mạnh An

*Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính khối choán chỗ của tụy có đối chiếu lâm sàng- phẫu thuật.*

Luận án tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh, Học viện Quân Y - 8/2004

#### **\*Năm 2005**

36. Đặng Trần Đức, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ trong thoát vị đĩa đệm cột sống cổ.*

Luận văn thạc sĩ y học - Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh, Đại học Y Hà nội - 9/2004.

37. **Nguyễn Quốc Dũng**, Hà Xuân Tùng

*Nhận xét hình ảnh cắt lớp vi tính các loại viêm tụy*

Tạp chí y học thực hành . Số 503 (1/2005).(Tr 27-32)

38. **Nguyễn Quốc Dũng**, Hà Xuân Tùng

*Một số đặc điểm cắt lớp vi tính nang tụy*

Tạp chí y học thực hành . Số 503(1/2005).(Tr 23-31)

39. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Một số nhận xét về hình ảnh cộng hưởng từ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ.*

Tạp chí y học thực hành . Số 504 (1/2005).(Tr 27-32)

40. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Chương XI. Chẩn đoán hình ảnh (chụp thực quản, chụp dạ dày, chụp ruột non, chụp đại tràng)*

Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Bệnh viện. NXB Y học - 2005, 619tr (310 – 314).

#### **\*Năm 2006**

41. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Cập nhật chẩn đoán hình ảnh tai biến mạch máu não*

Tài liệu tập huấn chuyên môn bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ – Khu vực phía Bắc (tháng 10/2006)-Bệnh viện Hữu Nghị.

42. Phương Việt Trung, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Cắt lớp vi tính tưới máu não*

Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học Bệnh viện Hữu Nghị 2003 – 2006, (tháng 10/2006), tr 269 – 272.

**\*Năm 2007**

**43. Đinh Xuân Thành, Nguyễn Quốc Dũng**

*Nhận xét hình ảnh cắt lớp vi tính u tuyến mang tai lành tính*

Tạp chí Y học thực hành. Số 566 + 567 (tháng 3/2007), tr 103 – 104.

**44. Nguyễn Quốc Dũng**

*Các ứng dụng lâm sàng trên máy VCT64 tại Bệnh viện Hữu nghị.*

Hội thảo khoa học chuyên đề “ứng dụng cắt lớp vi tính thể hệ mới trên lâm sàng” ngày 12/04/2007.

**45. Nguyễn Quốc Dũng, Nguyễn Thanh Hải.**

*Bệnh lý mạch vành - chẩn đoán trên máy VCT64.*

Hội thảo khoa học chuyên đề “ứng dụng cắt lớp vi tính thể hệ mới trên lâm sàng” ngày 12/04/2007.

**46. Nguyễn Quốc Dũng**

*Cập nhật các phương pháp chẩn đoán hình ảnh.*

*Siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ trong chẩn đoán các khối u gan.*

*Siêu âm tuyến giáp.*

Bài giảng chuyên môn “Nâng cao kỹ năng khám siêu âm tổng quát” Tập huấn cho các Bác sĩ Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ khu vực phía Bắc lần thứ nhất (tháng 11/2007)- Bệnh viện Hữu Nghị

**\*Năm 2008**

**47. Nguyễn Quốc Dũng**

*Tạo ảnh bằng cộng hưởng từ.*

Chẩn đoán hình ảnh (giáo trình đào tạo đại học – Học viện quân y, NXB Quân đội nhân dân - 2008, tr 167- 204.

**48. Nguyễn Quốc Dũng**

*Một số nhận xét về giá trị của VCT64 trong chẩn đoán phình tách động mạch chủ.*

Hội thảo khoa học chuyên đề “ứng dụng cắt lớp vi tính thể hệ mới trên lâm sàng” ngày 12/04/2008.

**49. Nguyễn Quốc Dũng, Hoàng Việt Dũng**

*Phổi biệt lập- báo cáo một trường hợp.*

Tạp chí y học Việt nam. Tập 349 (tháng 8 – số 2/2008), tr 211- 214

**50. Nguyễn Quốc Dũng.**

*CLVT 64 dấy trong phát hiện dị dạng bẩm sinh mạch vành.*

Tạp chí y học Việt nam. Tập 349 (tháng 8 – số 2/2008), tr 215 – 218

**51. Nguyễn Quốc Dũng**

*Chẩn đoán hình ảnh một số bất thường bẩm sinh cột sống, tủy sống*

Tài liệu khóa đào tạo “Nâng cao năng lực giám định y khoa” – Viện Giám định Y khoa TW (tháng 9/2008), tr 57 – 67

**52. Nguyễn Quốc Dũng**

*Quang tuyến X và tác hại nghề nghiệp do tiếp xúc quang tuyến X của nhân viên y tế*

Tài liệu tập huấn “Nâng cao năng lực giám định bệnh nghề nghiệp cho nhân viên ngành y tế” (tháng 3/2008)- Viện Giám định Y khoa TW, tr 9-13.

**53. Nguyễn Quốc Dũng**

*Một số tiến bộ trong chẩn đoán hình ảnh*

Tập bài giảng “Phương pháp chẩn đoán và điều trị kỹ thuật cao”, NXB Y học, (2008), tr 21 - 25

**54. Nguyễn Quốc Dũng**

*Cập nhật các phương pháp chẩn đoán hình ảnh tim – mạch cảnh*

Bài giảng chuyên đề “Siêu âm Doppler tim & động mạch cảnh ngoài sọ”

Tập huấn siêu âm BV, CSSKCB khu vực phía Bắc lần thứ hai (tháng 12/2008)- Bệnh viện Hữu Nghị, tr 1 - 12.

**\*Năm 2009**

**55. Vũ Duy Tùng, Nguyễn Quốc Dũng**

*Nghiên cứu giải phẫu động mạch vành trên chụp cắt lớp vi tính 64 lớp.*

Luận văn thạc sỹ y học, chuyên ngành Giải phẫu. Đại học Y Hà nội-11/2009.

**56. Nguyễn Quốc Dũng**

*CR và DR trong Chẩn đoán hình ảnh; Một số tiến bộ trong chẩn đoán hình ảnh*

Bài giảng tập huấn toàn quân năm 2009 – Chuyên ngành Chẩn đoán Hình ảnh, Bộ Quốc phòng – Cục quân y – Bệnh viện TW quân đội 108, tr 176 -187

**\*Năm 2010**

**57. Nguyễn Quốc Dũng, Vũ Duy Tùng**

*Nghiên cứu giải phẫu động mạch vành trên chụp cắt lớp vi tính 64 lớp.*

Tạp chí Nghiên cứu y học, phụ trương 68 (3) - 5/2010, tr 94 - 99

**58. Hoàng Việt Dũng, Nguyễn Quốc Dũng**

*Kết quả điều trị phẫu thuật cắt túi mật nội soi tại Bệnh viện Hữu Nghị*

Tạp chí Y học thực hành. Số 723 (tháng 6/2010), tr 189 – 192.

**59. Nguyễn Quốc Dũng**

*Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ bệnh thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng*

Tạp chí Y học thực hành. Số 724 (tháng 6/2010), tr 144 – 146.

60. Hoàng Việt Dũng, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Hữu Nghị*

Tạp chí Y học thực hành. Số 724 (tháng 6/2010), tr 149 – 152.

**\*Năm 2013:**

61. Lê Anh Đức, **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Hoàng Thịnh, Trịnh Tú Tâm

*Một động mạch vành phân loại và chẩn đoán trên cắt lớp vi tính 64 dãy*

Tạp chí y học thực hành. Số 866 (tháng 4/2013), tr 15-17.

**\*Năm 2014:**

62. Lê Văn Diễn, **Nguyễn Quốc Dũng**, Trịnh Tú Tâm

*Đặc điểm hình ảnh động mạch vành sau đặt stent trên chụp cắt lớp vi tính 64 dãy.*

Tạp chí y học thực hành. Số 914 (tháng 4/2014), tr 155-157.

63. Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Viêm ruột thừa cấp trên ruột xoay bất toàn ở người cao tuổi*

Tạp chí y học thực hành. Số 915 (tháng 4/2014), tr 154-156.

64. Nguyễn Hoàng Thịnh, Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Vai trò của cộng hưởng từ trong phát hiện ung thư tiền liệt tuyến.*

Tạp chí y học thực hành. Số 915 (tháng 4/2014), tr 179-181.

65. Đặng Vĩnh Hiệp, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ của u màng não củ yên.*

Tạp chí Điện quang Việt Nam. Số 18 (tháng 12/2014), tr 17-21.

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 16 (tháng 8/2014), trang 41.

66. Lê Anh Đức, **Nguyễn Quốc Dũng**, Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hoàng Thịnh

*Giá trị của chụp cắt lớp vi tính 64 dãy trong chẩn đoán bất thường giải phẫu cầu cơ động mạch vành.*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 16 (tháng 8/2014), trang 64.

67. Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Lê Anh Đức

*Đóng góp của cắt lớp vi tính 64 dãy trong chẩn đoán bất thường bẩm sinh niệu quản sau tĩnh mạch chủ dưới.*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 16 (tháng 8/2014), trang 77.

68. **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Hoàng Thịnh

*Viêm ruột thừa tái diễn: nhân một trường hợp*

Tạp chí Điện quang Việt Nam. Số 18 (tháng 12/2014), tr 65-67.

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 16 (tháng 8/2014), trang 78

**\*Năm 2015:**

69. Lê Quang Hòa, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Đối chiếu hình ảnh cắt lớp vi tính 64 dãy và siêu âm Doppler mạch cảnh trên bệnh nhân nhồi máu não hệ cảnh.*

Tạp chí Điện quang Việt Nam. Số 20 (tháng 4/2015), tr 22-27.

70. Lê Anh Đức, Nguyễn Hoàng Thịnh, Phạm Việt Hà, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Nhận xét giá trị MSCT 64 có đối chiếu với FFR và ICA ở bệnh nhân hẹp động mạch vành.*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 17 (tháng 8/2015), trang 29

71. Lê Anh Đức, Nguyễn Hoàng Thịnh, Phạm Việt Hà, Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Vai trò của cắt lớp vi tính đa dãy trong phân loại bất thường giải phẫu động mạch vành hiếm gặp.*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 17 (tháng 8/2015), trang 30-31

72. Lê Đức Nam, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Hẹp tĩnh mạch chậu gốc phải, nhân hai trường hợp nhìn lại y văn.*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 17 (tháng 8/2015), trang 34

73. Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Tụy lạc chỗ trong hồng tràng: vai trò của cắt lớp vi tính đa dãy.*

Kỷ yếu Hội nghị Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 17 (tháng 8/2015), tr 51

74. Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Lạc nội mạc tử cung đường tiêu hóa: nhận xét rút kinh nghiệm chẩn đoán nhân một trường hợp.*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 17 (tháng 8/2015), tr 52

75. **Nguyễn Quốc Dũng**, Phạm Việt Hà, Nguyễn Hoàng Thịnh  
*Máu tụ nội sọ mạn tính có bao xơ, vai trò của cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ*  
Tạp chí y dược lâm sàng 108. Tập 10 (tháng 9/2015), tr 266-271
76. Nguyễn Khôi Việt, Nguyễn Ngọc Tráng, Lê Thị Thủy Liên, **Nguyễn Quốc Dũng**  
*Nghiên cứu áp dụng Cộng hưởng từ Tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính.*  
Báo cáo hội nghị khoa học nghiên cứu sinh Đại học Y Hà Nội lần thứ 21 (tháng 11/2015), tr 93.
77. Đặng Vĩnh Hiệp, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**, Phạm Hòa Bình  
*U màng não củ yên: liên quan giữa hình ảnh cộng hưởng từ với triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm nội tiết và kết quả phẫu thuật lấy u*  
Tạp chí y dược lâm sàng 108, tập 10 số 5/2015, tr. 154-159.
78. Đặng Vĩnh Hiệp, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**  
*Phân loại u màng não củ yên trên cộng hưởng từ ứng dụng cho phẫu thuật: Nghiên cứu trên 78 bệnh nhân*  
Tạp chí y học thực hành, số 11 (986), tr. 64-66.
79. Lê Anh Đức, **Nguyễn Quốc Dũng**  
*Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cấu trúc động mạch vành bằng cắt lớp vi tính 64 dãy*  
Tạp chí Y học thực hành, số 11 (986) năm 2015, tr. 3-6.
80. Vũ Ngọc Huyền, **Nguyễn Quốc Dũng**  
*Nghiên cứu biến thể giải phẫu động mạch gan trên CLVT 64 dãy*  
Tạp chí Điện quang Việt Nam, số 19 (03/2015), tr 40-44

**\*Năm 2016:**

81. Lê Anh Đức, **Nguyễn Quốc Dũng**  
*Đặc điểm hình ảnh hẹp động mạch vành trên chụp cắt lớp vi tính 64 dãy ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2*  
Tạp chí y dược lâm sàng 108. Tập 11 (tháng 9/2016), tr 127-128
82. Nguyễn Văn Sang, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs.  
*Nghiên cứu chẩn đoán giai đoạn trước phẫu thuật của ung thư dạ dày trên chụp CLVT đa dãy.*  
Tạp chí y học Việt Nam, tập 446 (Tháng 9-Số 1/2016), tr 66-70.
83. **Nguyễn Quốc Dũng**, Lê Đức Nam và cs.  
*Nhận xét đặc điểm hình ảnh bệnh động mạch chi dưới đái tháo đường trên ảnh CLVT 64 dãy.*



Kỷ yếu báo cáo khoa học hội nghị Hội nội tiết – ĐTD Hà Nội, lần thứ V, Tháng 10/2016, tr 16-17.

84. Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Vai trò cộng hưởng từ trong đánh giá bệnh lý hàn chân dài tháo đường.*

Kỷ yếu báo cáo khoa học hội nghị Hội Nội tiết – ĐTD Hà Nội, lần thứ V, Tháng 10/2016, tr 39.

85. Phạm Việt Hà, Nguyễn Hoàng Thịnh, Lê Anh Đức, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Giá trị của CLVT 64 dãy trong phát hiện bệnh mạch vành ở bệnh nhân cao tuổi có dài tháo đường.*

Tạp chí y học thực hành (1024), số 10/2016, tr 122- 129.

86. Lê Anh Việt, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Đánh giá hiệu quả điều trị đích trên bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến phổi có đột biến gen EGFR bằng CLVT 64 dãy.*

Tạp chí y học thực hành (1024), số 10/2016, tr 129- 132.

87. Lê Đức Nam, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**, Đặng Vĩnh Hiệp.

*Đặc điểm u màng não củ yên không điển hình (WHO Grade II) trên cộng hưởng từ.*

Tạp chí y học thực hành (1024), số 10/2016, tr 132- 134.

88. Nguyễn Tuấn Anh, Lê Đức Nam, **Nguyễn Quốc Dũng**, Lâm Khánh.

*Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ và các yếu tố liên quan đến hẹp ống sống thắt lưng ở người cao tuổi.*

Tạp chí y học thực hành (1027), số 11/2016, tr 62- 64.

89. Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang.

*Nút mạch điều trị chảy máu cấp khối u vùng đầu mặt cổ nhân 3 trường hợp*

Tạp chí y học thực hành (1027), số 11/2016, tr 64- 66.

90. Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Tụy lạc chỗ trong hồng tràng: vai trò CLVT đa dãy.*

Tạp chí y học thực hành (1027), số 11/2016, tr 145- 146.

91. Nguyễn Khôi Việt, Phạm Minh Thông, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Nghiên cứu vai trò chuỗi xung tưới máu gắng sức cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu của bộ*

Kỷ yếu Hội nghị Điện quang và Y học hạt nhân lần thứ 18, tr129

**\*Năm 2017:**

92. Đặng Vĩnh Hiệp, Lê Đức Nam, Nguyễn Hoàng Thịnh, Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Đánh giá đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ u màng não vùng củ yên có rối loạn nội tiết.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 452, tháng 3- số 1/2017, tr 1-5.

93. Lê Đức Nam, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị lao khớp ức đòn.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 452, tháng 3- số 1/2017, tr 20-23.

94. Nguyễn Chí Hùng, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs.

*Khảo sát hình ảnh cộng hưởng từ mật – tụy trên bệnh nhân có sỏi đường mật chính.*

Tạp chí y học quân sự, tháng 6/2017

95. Nguyễn Chí Hùng, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs.

*Giá trị của cộng hưởng từ mật tụy trong chẩn đoán sỏi đường mật chính*

Tạp chí y học quân sự, tháng 8/2017

96. Đoàn Thị Nguyệt Linh, Ngô Xuân Khoa, Lê Đức Nam, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs

*Đánh giá một số dạng phân nhánh thường gặp của cung động mạch chủ trên hình ảnh chụp CLVT 64 dãy*

Tạp chí y học Việt Nam số 2 tháng 8 năm 2017, tập 457, tr 4-9

97. Lê Đức Nam, Đoàn Thị Nguyệt Linh, Đặng Vĩnh Hiệp, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Vai trò CLVT trong bất thường giải phẫu động mạch dưới đòn phải sau thực quản*

Tạp chí y học Việt Nam số 2 tháng 8 năm 2017, tập 457, tr 17-20

98. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Sự phát triển CLVT ở Việt Nam và những bước tiến ở bệnh viện Hữu Nghị*

Hội thảo khoa học chẩn đoán hình ảnh tim mạch, Bệnh viện Hữu Nghị- 20/07/2017, tr 8-28

99. Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang

*Nút mạch điều trị chảy máu cấp khối u vùng đầu mặt cổ nhân 3 trường hợp*

Tạp chí điện quang Việt Nam số 27 (03/2017), tr 64-68

100. **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Tiếp cận chẩn đoán ung thư biểu mô đường mật - cập nhật 2017*

Kỷ yếu hội nghị điện quang và y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 19-tháng 8/2017, tr 48

101. Đặng Vĩnh Hiệp, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Bất thường bẩm sinh quai động mạch chủ*

Kỷ yếu hội nghị điện quang và y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 19-tháng 8/2017, tr 106

102. Lê Minh Tiên, Lê Đức Nam, **Nguyễn Quốc Dũng**, Ngô Xuân Khoa, Nguyễn Thành Luân.

*Một số nhận xét biến đổi giải phẫu động mạch gan trên phim chụp cắt lớp vi tính 64 dãy.*

Tạp chí Y học thực hành số 7 (1052)/2017, tr6.

103. Lê Đức Nam, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Right common iliac vein stenosis associated with internal iliac vein variation*

Revue Médicale September 2017, volume 2.

104. **Nguyễn Quốc Dũng**, Lê Đức Nam, Đoàn Nguyệt Linh.

*Vai trò CLVT trong bất thường giải phẫu động mạch dưới đòn quặt ngược sau thực quản.*

Poster Hội nghị Điện quang và y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 19, Đà Lạt 18-19/08/2017.

105. **Nguyễn Quốc Dũng**, Lê Đức Nam.

*Lao khớp ức đòn: cas lâm sàng và tổng hợp y văn.*

Poster Hội nghị Điện quang và y học hạt nhân Việt Nam lần thứ 19, Đà Lạt 18-19/08/2017.

106. **Nguyễn Quốc Dũng**

*Trao đổi kinh nghiệm Chẩn đoán Hình ảnh Pháp y 2017*

Hội nghị Pháp y toàn quốc- Huế, 7-9/12/2017

107. Lê Đức Nam, Hoàng Việt Dũng, **Nguyễn Quốc Dũng**.

*Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính bệnh lý hẹp tĩnh mạch chậu gốc*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 461, tháng 12 - số 1/2017, tr 1-4.

**\*Năm 2018:**

108. Nguyễn Hữu Thắng, Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang (2018).

*Đánh giá hiệu quả tạo hình đốt sống qua da ở những bệnh nhân hẹp đốt sống có vỡ tương sai tại bệnh viện Hữu Nghị*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 464 - tháng 3 - số đặc biệt 2018, tr 52.

109. Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang (2018).

*Đánh giá hiệu quả tiêm thâm phân lỗ tiếp hợp trong điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng do thoát vị đĩa đệm tại Bệnh viện Hữu Nghị.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 464 - tháng 3- số đặc biệt 2018, tr 57

110. Lê Đức Nam, Đoàn Thị Nguyệt Linh, Nguyễn Hoàng Thịnh, Ngô Xuân Khoa, **Nguyễn Quốc Dũng** (2018).

129. Le Duc Nam, **Nguyen Quoc Dung** (2019)..

Absent left main coronary artery: a case report and medical literature review.

*Revue Médicale. Journal of Vietnam medical association.*

June 2019, vol 1.

130. Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang (2019).

*Diệt đám rối hạ vị bằng cồn tuyệt đối điều trị giảm đau ở bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối: Nhân 4 trường hợp.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 5.

131. Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Việt Dũng, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Ung thư thực quản giai đoạn sớm.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 20.

132. Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hoàng Thịnh, Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Xuân Hiền (2019).

*Đặc điểm giải phẫu động mạch cấp máu tiền liệt tuyến trên chụp mạch máu số hóa xóa nền trong can thiệp nút mạch điều trị tăng sinh lành tính tiền liệt tuyến.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 24.

133. Hoàng Ngân Thùy, Lê Quỳnh Sơn, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Vai trò của cắt lớp vi tính 256 dãy và cộng hưởng từ trong chỉ định điều trị nội máu não cấp.*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 68.

134. Phạm Tú Thành, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Vai trò của cắt lớp vi tính 256 dãy trong đánh giá tổn thương ung thư đại tràng trên nền da polyp nhân một bệnh nhân tại Bệnh viện Hữu Nghị*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 74.

135. Trịnh Thị Hiền, Hoàng Nguyên Tài, **Nguyễn Quốc Dũng**

*Chẩn đoán và điều trị đa u cơ mỡ mạch ở bệnh nhân xơ cứng củ*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 78

136. Nguyễn Hữu Thắng, Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang(2019).

*Đánh giá hiệu quả tạo hình đốt sống qua da ở những bệnh nhân xẹp cấp thân đốt sống ngực tại Bệnh viện Hữu Nghị*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 165

137. Hoàng Văn Hương, Nguyễn Hữu Thắng, Trịnh Tú Tâm, Lê Đức Nam, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Nhân một trường hợp bom xi măng 4 thân đốt sống đồng thời trong điều trị xẹp đốt sống cấp do loãng xương*

Tạp chí y học Việt Nam, Tập 484 - tháng 11 – số đặc biệt 2019, tr 193.

138. **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Cập nhật CLVT và CHT tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị*

Hội thảo khoa học Bệnh viện Việt Tiệp 19/3/2019, Sở Y tế Vĩnh Phúc 30/10/2019.

139. **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Cập nhật ứng dụng lâm sàng máy CT 128 dãy*

Hội thảo khoa học Sở Y tế Thanh Hóa 4/5/2019.

140. **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Giá trị các xung CHT đặc biệt trong chẩn đoán và theo dõi xuất huyết não*

Hội thảo khoa học “Cập nhật nâng cao kiến thức kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh các bệnh viện khu vực phía Bắc”, Hải Phòng ngày 29/12/2019.

141. Nguyễn Tuấn Sơn, Ngô Xuân Khoa, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs (2019).

*Giải phẫu bán phần trước đa giác Willis trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính 256 dãy.*

Tạp chí Khoa học ĐHQGIH: Khoa Y dược, tập 34, số 2 (12/2018).

142. Nguyễn Tuấn Sơn, Ngô Xuân Khoa, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs (2019).

*Giải phẫu động mạch não giữa và một số động mạch liên quan trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính 256 dãy.*

Tạp chí Khoa học ĐHQGIH: Khoa Y dược, tập 35, số 1 (2019), tr 1-10.

143. Nguyễn Tuấn Sơn, Ngô Xuân Khoa, **Nguyễn Quốc Dũng** và cs (2019).

*Chỉ số giải phẫu động mạch não trên hình ảnh chụp CLVT 256 dãy.*

Tạp chí Y học thực hành, số 12 (1120) 2019, tr 2-6.

144. Nguyễn Tuấn Sơn, Ngô Xuân Khoa, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Giải phẫu động mạch đốt sống, thân nền trên hình ảnh chụp CLVT 256 dãy.*

Tạp chí Y học Việt Nam, tập 474, số 1 tháng 1/2019, tr 22-26.

145. **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Cắt lớp vi tính tim mạch: sự phát triển công nghệ và ứng dụng lâm sàng*

Hội nghị khoa học 3 bệnh viện bảo vệ sức khỏe cán bộ lần thứ V – 2019, Bệnh viện Hữu Nghị

146. Nguyễn Tiến Dũng, Ngô Quý Châu, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019)

*Kết quả bước đầu sàng lọc phát hiện sớm ung thư phổi ở bệnh nhân cao tuổi có yếu tố nguy cơ bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp.*

Tạp chí Y học Việt Nam, tập 474, số 2 tháng 1/2019, tr 57-61.

147. Nguyễn Tiến Dũng, Ngô Quý Châu, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019)

*Kết quả theo dõi sự thay đổi nốt mờ phát hiện trên chụp sàng lọc bằng cắt lớp vi tính liều thấp qua chụp cắt lớp vi tính thường quy.*

Tạp chí Y học Việt Nam, tập 474, số 2 tháng 1/2019, tr 112-116.

148. Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hữu Thắng, **Nguyễn Quốc Dũng**, Bùi Văn Giang (2019).

*Đánh giá hiệu quả tiêm thâm phân lỗ tiếp hợp trong điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng do thoát vị đĩa đệm tại Bệnh viện Hữu Nghị*

Kỷ yếu Hội nghị điện quang và y học hạt nhân lần thứ 21, 23-24/08/2019, trang 152.

149. **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

*Cập nhật CLVT và CHT trong đột quỵ não.*

Hội thảo khoa học vai trò của chẩn đoán hình ảnh trong đánh giá và điều trị đột quỵ. Huế, 16/11/2019, trang 33-75.

150. Phạm Thái Hạ, Nguyễn Xuân Hùng, **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Văn Xuyên (2019)

*Overall survival and disease-free survival of laparoscopic surgery for rectal cancer.*

Tạp chí Y-Dược học Quân Sự, Học viện Quân Y, Số 44, trang 140-144.

151. Lê Duc Nam, Hoàng Văn Hương, Hoàng Nguyễn Tài, **Nguyễn Quốc Dũng** (2019).

Clinical and radiologic of cerebral venous thrombosis: case report

*Revue Médicale. Journal of Vietnam medical association.*

*December 2019, vol 2.*

#### **\*Năm 2020:**

152. Nguyễn Khôi Việt, Vũ Đăng Lưu, **Nguyễn Quốc Dũng** (2020)

*Đánh giá tổn thương cơ tim trên cộng hưởng từ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp*

*Evaluation of myocardium injury on cardiac magnetic resonance imaging in patients with acute myocardial infarction*

Tạp chí Điện quang Việt Nam, tập 474, số 37 (tháng 2/2020, tr 04-12)

153. Nguyễn Khôi Việt, Vũ Đăng Lưu, **Nguyễn Quốc Dũng** (2020)

*Vai trò cộng hưởng từ ngấm thuốc muộn trong dự báo khả năng phục hồi chức năng tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp tái thông động mạch vành thì đầu.*

*Role of delayed contrast-enhanced magnetic resonance Imaging to predict cardiac functional improvement after primary percutaneous coronary intervention for patients with acute myocardial infarction.*

Tạp chí Điện quang Việt Nam, tập 474, số 37 (tháng 2/2020, tr 13-21)

154. Nguyễn Minh Thành, Phùng Anh Tuấn, **Nguyễn Quốc Dũng** (2020)  
*Đặc điểm hình ảnh ung thư thực quản trên cắt lớp vi tính 256 dãy*  
*Imaging characteristics of esophageal cancer on MDCT 256-detector row.*  
Tạp chí Điện quang Việt Nam số 41 (tháng 12/2020, tr 73-78)

**\*Năm 2021:**

155. Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng** (2021)

*Can thiệp điều trị đau ở bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Hữu Nghị*  
Hội nghị Điện quang can thiệp toàn quốc lần thứ 8, Hà Nội 23-24/04/2021  
Khách sạn Pullman, 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

156. **Nguyễn Quốc Dũng** (2021)

*Giá trị của XQ trong thời đại kỹ thuật số*  
Hội thảo X quang số, Siemens Healthineers, Phố Nội, Hưng Yên -29/04/2021

157. **Nguyễn Quốc Dũng** (2021)

*Thuốc cản quang: Vai trò trong chẩn đoán hình ảnh và khả năng thay thế của nhóm trong thực hành lâm sàng.*  
Hội thảo thuốc cản quang, Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia, Bộ Y tế -  
20/07/2021

158. Trịnh Tú Tâm, Nguyễn Hoàng Thịnh, **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Xuân  
Hiền (2021)

*Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân tăng  
sinh lành tính tuyến tiền liệt được can thiệp nút động mạch tuyến tiền liệt.*  
Tạp chí Y học Việt Nam, tập 507, số 1 tháng 10/2021, tr 44-48.

159. Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Xuân Hiền (2021)

*Đặc điểm kỹ thuật và tính an toàn của phương pháp nút động mạch điều trị tăng  
sinh lành tính tuyến tiền liệt được can thiệp nút động mạch tuyến tiền liệt.*  
Tạp chí Y dược lâm sàng 108, tập 16, số 4/2021, tr 38-43.

160. Trịnh Tú Tâm, **Nguyễn Quốc Dũng**, Nguyễn Xuân Hiền (2021)

*Nút động mạch tuyến tiền liệt điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt: Kết quả  
điều trị sau 6 tháng và 12 tháng.*

Tạp chí Y dược lâm sàng 108, tập 16, số 4/2021, tr 53-58.

161. Nguyễn Hoàng Thịnh, Bùi Long, **Nguyễn Quốc Dũng** (2021)

*Giá trị của cắt lớp vi tính 256 dãy trong chẩn đoán bệnh động mạch vành ở bệnh  
nhân rung nhĩ.*

Tạp chí Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam. Số 44 - 11/2021, tr 61-65.

**\*Năm 2022:**

162. Lê Đức Nam, Nguyễn Quốc Dũng, Nguyễn Xuân Hiền (2021)

*Nút động mạch tuyến tiền liệt điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt: Kết quả điều trị sau 6 tháng và 12 tháng.*

Tạp chí Y dược lâm sàng 108, tập 16, số 4/2021, tr 53-58.

#### **VI. Khen thưởng và kỷ luật**

Giấy khen, Bằng khen của quận Đoàn Hai Bà Trưng Tp Hà Nội

Giấy khen, Bằng khen của Thành đoàn Hà Nội.

Danh hiệu “Người tốt việc tốt” Tp Hà Nội 1993

2 Huy chương “Tuổi trẻ sáng tạo” TW Đoàn TNCS HCM (1993- lần 1, 1995-lần 2)

Đại biểu Thanh niên tiên tiến toàn quốc 1995

3 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y Tế (02/ 2004, 05/2010 và 01/2018).

Giấy khen của liên đoàn lao động thành phố Hà nội (8/2006).

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân”

Giấy khen của Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108 (tháng 9/2013,10/2014, 10/2017, 10/2019)

Bằng khen của Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108 (tháng 11/2015).

Chiến sĩ thi đua nhiều năm.

Chưa bị kỷ luật

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những lời khai ở trên.



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**Phạm Thị Cẩm Hưng**

Hà nội, ngày tháng năm 2024  
Người khai

**PGS.TS Nguyễn Quốc Dũng**



## **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

### **CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: Nguyễn Quốc Dũng.  
Ngày tháng năm sinh: 05/8/1961.  
Giấy chứng minh nhân dân số: 011772496.  
Ngày cấp: 05/10/2009. Nơi cấp: Công an Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: 21b Lò Rèn, Hàng Bồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Nhàm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2012

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp số 1060-BYT/Q

ngày 24/9/1985 của Bộ y tế

Hiệu trưởng Trường Đại học y Hà Nội cấp

# BẰNG TỐT NGHIỆP

BÁC SĨ KHOA

Cho

Nguyễn Quốc Dũng

Sinh ngày 05-8-1961 Tại Hà Nội

Đã học ngành Chuyên khoa X quang

Hệ Đại hạn 6 năm

Khóa học 1979 - 1985

Ngày 28 tháng 6 năm 1985  
Hiệu trưởng



Giáo sư Nguyễn Văn...



Số A 36637

THE CHAIRMAN OF THE



Ộ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị của Hội đồng đánh giá  
luận án khoa học thành lập theo quyết định  
số 3341 QĐ-SDH ngày 12 / 9 / 1995  
họp ngày 26 / 9 / 1995 tại  
Trường đại học Y khoa Huế

CÔNG NHẬN HỌC VI  
PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC

*Y Dược*  
Cho ông *Nguyễn Quốc Dũng*  
Sinh ngày *05.8.1961*  
tại *Thị trấn Vĩnh Phú*

BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Trần Hồng Liên*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

Pursuant to Decision N° 174/2008/QĐ-TTg. dated 31 Dec 2008,  
by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;  
Pursuant to Resolution N° 01/2010/NQ-HĐCDGSNN, dated 04 Nov 2010,  
by the State Council for Professor Title.

CONFERS  
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Nguyen Quoc Dung*

Born on: *August 05<sup>th</sup>, 1961*

In: *Kim Thi, Hung Yen*

for having met the standards of associate professor title

in: **Medicine**



Given under the Seal  
of the State Council for Professor Title



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg. ngày 31/12/2008. của  
Thủ tướng Chính phủ;  
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐCDGSNN. ngày 04/11/2010.  
của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước.

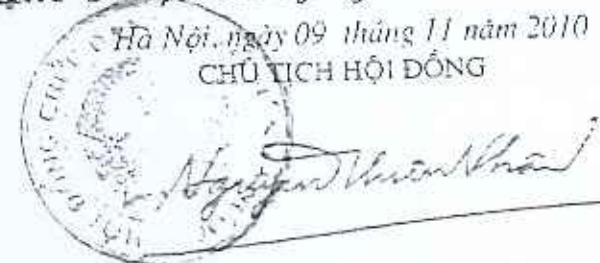
CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ  
Y học

Cho: *Ông Nguyễn Quốc Dũng*

Sinh ngày *05* tháng *08* năm *1961*

Quê quán: *Kim Thi, Hưng Yên*



GS. TS. Nguyễn Thiện Nhân

Số: 1077/PGS

Số: 426/QĐ-DHKTYT HD

Hải Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh kiêm nhiệm

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BYT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 4286/QĐ-BYT ngày 04/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Y tế";

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Lãnh đạo Trường ngày 07/8/2018 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh kiêm nhiệm của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Cán bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Dũng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Hữu Nghị giữ chức vụ Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh kiêm nhiệm Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**Điều 2.** Thời gian giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

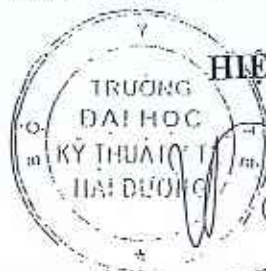
**Điều 3.** Ông Nguyễn Quốc Dũng được hưởng phụ cấp chức vụ theo qui định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà trưởng phòng: Tổ chức Cán bộ, Quản lý đào tạo, Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Hành chính Quản trị, Vật tư - Trang thiết bị, Quản lý khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài chính kế toán, Công nghệ thông tin, Công tác quản lý sinh viên, khoa Chẩn đoán hình ảnh, các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Quốc Dũng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ TCCB - BHYT (để báo cáo);
- Lưu VT, TCCB.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Thị Diệu Hằng

**TS. BS. NGUYỄN NGỌC CƯỜNG**

- 1. Lý lịch khoa học**
- 2. Bằng tốt nghiệp, Quyết định Phó giáo sư**
- 3. Chứng chỉ hành nghề**
- 4. Quyết định tuyển dụng**
- 5. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC CUƠNG** Giới tính: nam

Ngày, tháng, năm sinh: 4.9.1983 Nơi sinh: Ninh Bình

Quê quán: Khánh Thượng, Yên Mô, Ninh Bình Dân tộc: kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2021, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Tiến sĩ y khoa Năm bổ nhiệm: 2021

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó trưởng Đơn vị điều trị lưu trú ban ngày, Trung tâm Y Khoa số 1 Tôn Thất Tùng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nhân viên, TT Chẩn đoán hình ảnh Can thiệp điện quang, BV ĐHYHN

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Bệnh viện ĐHY Hà Nội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Parkhill 9, times city, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: ..... DD: 0965131314

Fax: ..... E-mail: cuongcdha@gmail.com

Số CMND (thẻ căn cước): 037083000058 Ngày cấp: 3.2.2020 Nơi cấp: CA Hà Nội

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Đại học, chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2007

Bằng đại học 2: ..... Năm tốt nghiệp: .....

#### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh Năm cấp bằng: 2011  
Nơi đào tạo: trường ĐH Y Hà Nội
- Tiến sĩ chuyên ngành: CĐHA Năm cấp bằng: 2021  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội
- Tên luận án: Kết quả điều trị can thiệp dị dạng động tĩnh mạch não đã vỡ bằng dung dịch kết tủa không ái nước (PHIL).

- 3. Ngoại ngữ:**
- |               |                                 |
|---------------|---------------------------------|
| 1. Tiếng anh  | Mức độ sử dụng: thành thạo (B2) |
| 2. Tiếng pháp | Mức độ sử dụng: thành thạo (B2) |
| 3. ....       | Mức độ sử dụng: .....           |

**4. Các khoá đào tạo khác (nếu có)**

Văn bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào tạo
----------	------------------	-------------	-------------------

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2001 – 2007	Sinh viên trường ĐHYH	
2007 – 2011	Bác sĩ nội trú bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai	Làm chuyên môn CĐHA và điện quang can thiệp
5/2010 – 10/2010:	Bệnh viện Winterthur, Thụy Sĩ	Học chuyên môn CĐHA và điện quang can thiệp
2011 – 10/2014:	Bệnh viện Trường ĐHYHN	Làm chuyên môn CĐHA và điện quang can thiệp
10/2014 - 10/2015:	Bác sĩ nội trú bệnh viện Haute Pierre Strasbourg, Pháp	Làm chuyên môn CĐHA và điện quang can thiệp
2015 - nay:	TT Chẩn đoán hình ảnh Can thiệp điện quang Bệnh viện trường đại học	Làm chuyên môn CĐHA và điện quang can thiệp



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/ Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Giá trị của các phương pháp chẩn đoán và xây dựng quy trình chẩn đoán u tuyến giáp	2011-2016	Đề tài cấp bộ	Thành viên tham gia
	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật điều trị phình động mạch chủ ngực bằng stent phủ	2012-2013	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
	Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính phân giải cao xương thái dương trên bệnh nhân nghe kém dẫn truyền	2015-2016	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
	Xây dựng quy trình chụp hệ bạch huyết qua da dưới DSA.	2020	Sáng kiến cơ sở. Mã 28.2019. Số 29/2019/SK – ĐHYHN ngày 19 tháng 7 năm 2019.	Chủ nhiệm

Đánh giá kết quả điều trị laser nội mạch trong điều trị bệnh lý suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới	2019-2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
Đánh giá hiệu quả phương pháp tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của chụp mạch số hoá xoá nền trong điều trị đau dây thần kinh V.	2019-2020	Đề tài cơ sở	Thành viên tham gia

## V. CÁC NGHIÊN CỨU ĐÃ XUẤT BẢN TẠP CHÍ TRONG NƯỚC

1. *Nghiên cứu mô bệnh học và tỷ lệ nhiễm Helicobacter Pylori ở bệnh nhân ung thư dạ dày tại bệnh viện Thanh Nhàn. Luận văn tốt nghiệp BSDK. 8/2007*
2. *Kết quả bước đầu điều trị giãn tĩnh mạch tinh bằng phương pháp can thiệp nội mạch tại bệnh viện Việt Đức. Nguyễn Ngọc Cương, Lê Thanh Dũng, Nguyễn Duy Huê. Tạp chí: Y học Việt Nam. Năm 2009 số 2 trang 33-38*
3. *Kết quả bước đầu điều trị dị dạng động tĩnh mạch não bằng can thiệp nội mạch sử dụng vật liệu mới: onyx. Phạm Hồng Đức, Vũ Đăng Lưu, Trần Anh Tuấn, Lê Văn Kháng, Nguyễn Khôi Việt, Phạm Minh Thông, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí điện quang Việt Nam, số 3 tháng 3/2011. Tr 49-54.*
4. *Điều trị nội mạch giả phình động mạch vùng cổ do chấn thương, nhân 3 trường hợp. Lê Nguyệt Minh, Lê Thanh Dũng, Vũ Đăng Lưu, Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Minh Thông. Kỷ yếu hội nghị điện quang và Y học hạt nhân 2011.*
5. *Kết quả bước đầu điều trị phình động mạch não bằng phương pháp điều chỉnh hướng dòng chảy dùng Silk stent. Vũ Đăng Lưu, Trần Anh Tuấn, Phạm Minh Thông, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí Điện quang Việt Nam số 3 tháng 3, 2011. Tr 61-67.*

6. *Điều trị dị dạng động tĩnh mạch não bằng can thiệp nội mạch sử dụng vật liệu mới: Onyx*. Luận văn tốt nghiệp bác sỹ nội trú. 5/2011.
7. *Điều trị dị dạng động tĩnh mạch thận bằng can thiệp nội mạch tại bệnh viện đại học y Hà Nội*. Nguyễn Ngọc Cương, Trần Quốc Hòa, Nguyễn Thái Bình, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh. Tạp chí Y học thực hành số 12 (799) 2011
8. *Điều trị phình động mạch chủ ngực tại bệnh viện đại học Y Hà Nội nhân ba trường hợp*. Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh, Lê Văn Tú, Nguyễn Lâm Hiếu, Nguyễn Hữu Tú. Tạp chí điện quang VN số tháng 08/2012, (tr 220-227).
9. *Kết quả bước đầu điều trị phình động mạch chủ ngực bằng stent phủ*. Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Lâm Hiếu, Lê Tuấn Linh, Nguyễn Hữu Tú, Nguyễn Hữu Ước, Bùi Văn Lệnh. Tạp chí y học thực hành. Số 896 năm 2013. (Tr 19-24).
10. *Áp dụng kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch vùng cổ định lượng PTH trong bệnh lý cường cận giáp nguyên phát*. Đề tài dự hội thảo kỹ thuật tuổi trẻ Hà Nội. Tháng 3/2013.
11. *Điều trị can thiệp nội mạch dị dạng động tĩnh mạch não bằng onyx*. Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Hồng Đức, Phạm Minh Thông. Tạp chí nghiên cứu y học, tập 84, số 4, tháng 8/2013. Tr33-40
12. *Kết quả và biến chứng của điều trị gây tắc mạch dị dạng động tĩnh mạch não*. Phạm Hồng Đức, Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Minh Thông. Tạp chí nghiên cứu y học, tập 87, số 2, tháng 4/2014.
13. *Liên quan cấu trúc mạch dị dạng động tĩnh mạch não với triệu chứng lâm sàng*. Phạm Hồng Đức, Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Minh Thông. Tạp chí nghiên cứu y học. Số tháng 8/2014.
14. *Áp dụng kỹ thuật lấy máu siêu chọn lọc tĩnh mạch vùng định lượng PTH chẩn đoán bệnh lý cường cận giáp nguyên phát (Application of selective parathyroid venous sampling technic in patients with primary hyperparathyroidism)*. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Bích Nga, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh. Tạp chí điện quang Việt Nam, số 16, tháng 10/2014. Tr45-51.
15. *Tổng quan về các phương pháp lấy máu tĩnh mạch qua catheter định lượng hormon trong bệnh lý cường chức năng một số tuyến nội tiết*. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Bích Nga, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh. Báo cáo HN Nội tiết toàn quốc 10/2014.
16. *Điều trị rò bạch mạch sau mổ bằng can thiệp qua da: báo cáo trường hợp lâm sàng*. Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Thái Bình, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu, Phạm Đức Huân. Tạp chí Y Học Thực Hành, số 9/2018; tr 12-15.

17. *Đánh giá kết quả điều trị laser nội mạch bệnh lý suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới.* Trương Thị Thanh, Nguyễn Ngọc Cương, Bùi Văn Đoài, Phạm Văn Điệp, Lê Quang Long, Trần Quốc Đạt, Đoàn Tiến Lưu, Lê Tuấn Linh. Tạp chí Y Học Thực Hành, số tháng 9/2018; tr16-19.
18. *Đánh giá kết quả điều trị dị dạng động tĩnh mạch não vỡ bằng phối hợp hai phương pháp: nút mạch và phẫu thuật.* Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Đăng Lưu, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thái Bình, Kiều Đình Hùng, Phạm Quỳnh Trang, Lê Tuấn Linh. Tạp chí Y học thực hành (1100) số 6/2019. Tr53-57.
19. *Đánh giá hiệu quả của phương pháp tiêm côn tuyệt đối liều thấp dưới hướng dẫn của chụp mạch số hoá xoá nền trong điều trị đau dây V.* Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh, Bùi Văn Giang. Tạp chí Y học thực hành (1100) số 6/2019. Tr44- 49.
20. *Đánh giá vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong bệnh lý dị dạng động tĩnh mạch não vỡ (2020).* Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Đăng Lưu, Lê Tuấn Linh, Nguyễn Công Hoan (2020). *Tạp chí Y học thực hành (1135) số 6*, 79-83.
21. *Đánh giá kết quả nút mạch điều trị đái máu sau tán sỏi thận qua da đường hầm nhỏ tại bệnh viện đại học Y Hà Nội.* Phan Nhân Hiền, Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Thái Bình, Trần Quốc Hoà, Hoàng Long. *Tạp chí y học thực hành (1129), số 3, 3/2020.* Tr90-93.
22. *Đánh giá kết quả bước đầu điều trị giãn tĩnh mạch mạng nhện chi dưới bằng tiêm xơ.* Hoàng Tú Minh, Nguyễn Ngọc Cương, Trương Thị Thanh, Hoàng Đình Âu. *Tạp chí Y học thực hành*
23. *Nhận xét đặc điểm hình ảnh siêu âm doppler và lâm sàng ở bệnh nhân giãn tĩnh mạch nông chi dưới.* Trần Thanh Hải, Bùi Văn Lệnh, Hoàng Đình Âu, Nguyễn Ngọc Cương. *Tạp chí y học Việt Nam* tập 494 – tháng 9 – số 1, 2020. Tr29-32.
24. *Chẩn đoán và điều trị điện quang can thiệp rò dưỡng chấp vùng cổ sau mổ ung thư tuyến giáp.* Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Hồng Cảnh, Triệu Quốc Tính, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu. *Tạp chí Tai Mũi Họng Việt Nam*, Volume 65-49, số 3, tháng 10.2020.
25. *Báo cáo kết quả bước đầu điều trị các loại hình rò dưỡng chấp bằng can thiệp qua da nút tắc ống ngực.* Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Hồng Cảnh, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu, Phạm Đức Huấn. *Tạp chí y dược học quân sự*, số đặc biệt kỷ niệm 70 năm truyền thống bệnh viện Quân Y 103. Tr600 – 610. Tháng 12/2020.
26. *Đánh giá kết quả bước đầu kỹ thuật nút tắc ống ngực điều trị rò dưỡng chấp tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.* Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh, Phạm Hồng Cảnh, Đoàn Tiến Lưu. *Tạp chí nghiên cứu y học.* 134 (10) – 2020. Tr 198 – 206.

27. *Điều trị rò bạch mạch sau mổ bằng can thiệp qua da xuyên nhu mô gan: Báo cáo ca lâm sàng*. Phạm Hồng Cảnh, Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu. Tạp chí nghiên cứu y học. 134 (10) – 2020. Tr 214-224. [\[1\]](https://doi.org/10.52389/ydls.v18i6.2027)
28. *Đánh giá giá trị của kỹ thuật chụp bạch mạch trung tâm số hoá xoá nền qua hạch bẹn*. Triệu Quốc Tính, Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Hồng Cảnh, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh. Tạp chí Điện quang và y học Hạt nhân. Số 45(12/2021). Tr11-17.
29. *Chẩn đoán và điều trị tràn dịch dưỡng chấp màng phổi tự phát*. Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu. Tạp chí điện quang và y học hạt nhân Việt Nam. Số 47, 03/2022.
30. *Đánh giá kết quả bước đầu điều trị dị dạng tĩnh mạch phần mềm bằng tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của DSA*. Chu Hồng Sơn, Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh. Tạp chí y học Việt Nam, tập 518, tháng 9, số 2, 2022 (tr. 282-286).
31. *Đánh giá phương pháp dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm và DSA tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội*. Lê Tuấn Linh, Nguyễn Đăng Sơn, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí Y học Việt Nam. Tháng 10.2022, số 2, tập 519. Tr198-201.
32. *Đánh giá kết quả bước đầu điều trị dị dạng tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ bằng tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của DSA*. Nguyễn Ngọc Cương, Chu Hồng Sơn, Lê Tuấn Linh. Tạp chí nghiên cứu y học. 159 (11) – 2022.
33. *Đánh giá kết quả nút mạch tiền phẫu các khối u tăng sinh mạch của vùng đầu mặt cổ*. Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu. Tạp chí Y Học Việt Nam, 1859-1868. Tập 524, số 2, 3/2023.
34. *Đặc điểm hình ảnh tổn thương phổi trên cắt lớp vi tính của những bệnh nhân hậu Covid-19*. Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Văn Quế. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 528, số 1, tháng 7/2023.
35. *Đánh giá kết quả điều trị suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới bằng Laser phối hợp với thủ thuật Muller*. Phạm Thị Thanh Xuân, Bùi Văn Lệnh, Nguyễn Ngọc Cương, Trương Thị Thanh, Nguyễn Thị Linh, Trần Minh Thoại. Tạp chí y học Việt Nam tập 528, số 1B 2023. Tr.22-26.
36. *Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm thuốc đối quang từ ở bệnh nhân rò dưỡng chấp sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp*. Phạm Văn Thuận, Nguyễn Ngọc Cương, Lê Tuấn Linh. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 531, tháng 10 – số 1B, 2023. Tr43-47.
37. *Kết quả bước đầu nút tắc ống ngực điều trị rò dưỡng chấp khoang màng phổi sau phẫu thuật các tạng trong lồng ngực*. Nguyễn Ngọc Cương, Triệu Quốc Tính, Lê Tuấn Linh, Nguyễn Văn Quế. Tạp chí y dược học lâm sàng – bệnh viện 108. Tập 18, số 6, tháng .../2023. DOI: <https://doi.org/10.52389/ydls.v18i6.2027>

38. *Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả nút tắc mạch bạch huyết ở người bệnh tràn dịch màng phổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.* Vũ Lệ Chi, Nguyễn Ngọc Cương, Lê Hoàn. Tạp chí y học lâm sàng, số 137, tập 1, 2023.
39. *Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị can thiệp nút tắc mạch rò dưỡng chấp màng phổi.* Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí Y học Việt Nam, số 2, tháng 12.2023 tập 533. 54-57.
40. *Kết quả ban đầu điều trị rò dưỡng chấp do tổn thương ống ngực bằng can thiệp qua da.* Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí Nghiên cứu y học. Tập 171 số 10 tháng 11 năm 2023. Tr.1-8. DOI <https://doi.org/10.52852/tcncyh.v171i10>
41. *Vai trò của nội soi phế quản ảo trong chẩn đoán u và dị vật đường thở.* Lê Hoàn, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Đông Dương. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 533, tháng 12, số 1B, 2023. Tr49-53.
42. *Nghiên cứu các đặc điểm về kỹ thuật chụp cộng hưởng từ ống ngực chẩn đoán rò dưỡng chấp sau phẫu thuật ung thư tuyến giáp.* Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí y học Việt Nam, tập 534, tháng 1, số 1, 2024. Tr.130-133.
43. *Đặc điểm hình ảnh đường bạch huyết chính ở bệnh nhân tiểu dưỡng chấp tự phát.* Lê Tuấn Linh, Nguyễn Ngọc Cương. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 535, tháng 2, số 1, 2024. Tr 141-144.

## VI. CÁC NGHIÊN CỨU ĐÃ XUẤT BẢN TẠP CHÍ HỆ THỐNG ISI - SCOPUS

1. *Conventional digital subtractional vs non-invasive MR angiography in the assessment of brain arteriovenous malformation.* Nguyen Ngoc Cuong, Vu Dang Luu, Tran Anh Tuan và cs. (2018), Clin Neurol Neurosurg. 169: p. 29-33.
2. *"An uncommon but spectacular therapeutic option for a rare cause of pleural effusion".* Le Tuan Linh, Nguyen Ngoc Cuong, Tran Viet Hung, Le Hoan, Francois Pons, Delphine Natali. Breathe | June 2019 | Volume 15 | No 2.
3. *"Interventional treatment of lymphatic leakage post appendectomy: case report".* Nguyen Ngoc Cuong, Nguyen Thai Binh, Phan Nhan Hien, Nguyen Hoang, Le Tuan Linh, Doan Tien Luu, Vu Dang Luu, Pham Duc Huan, Vo Truong Nhu Ngoc, Md Jamal Uddin, Vu Thi Nga, Chu Dinh Toi. Open Access Maced J Med Sci. 2019 May 14;7(9):1512-1515.
4. *"A 24-Year-Old Man With Recurrent Hemoptysis".* Le Hoan, Nguyen Ngoc Cuong, Nguyen Duy Thang, Dinh Thi Thanh Hong, Le Minh

Hang, Le Tuan Linh, Tran Ngoc Minh, François Pons, Delphine Natali. *Chest*. 2020 Feb;157(2):e31-e35.

5. "Value of Diffusion Weighted MRI with Quantitative ADC Map in Diagnosis of Malignant Thyroid Disease". Le Tuan Linh, Nguyen Ngoc Cuong, Tran Viet Hung, Nguyen Van Hieu, Bui Van Lenh, Nguyen Duy Hue, Van Huy Pham, Vu Thi Nga and Dinh-Toi Chu. *Diagnostics* 2019, 9(4), 129; <https://doi.org/10.3390/diagnostics9040129>

6. "Flow diverter stent for treatment of cerebral aneurysms: A report of 130 patients with 134 aneurysms". Nguyen Thai Binh, Vu Dang Luu, Pham Minh Thong, Nguyen Ngoc Cuong, Nguyen Quang Anh, Tran Anh Tuan, Le Tuan Linh, Nguyen Tat Thien, Md Jamal Uddin, Thien Chu Dinh, Dinh-Toi Chu. *Heliyon* 6 (2020) e03356

7. "Interstitial Lymphatic Embolization with Balloon Assistance for Treatment of Chyluria". Nguyen Ngoc Cuong, Le Tuan Linh, Masanori Inoue, Nguyen Dinh Lien, Hoang Long, Tran Quoc Hoa, Vu Dang Luu, Delphine Natali. (2020),. *J Vasc Interv Radiol*. 31(3): 523-526.

8. "Intrahepatic lymphatic channel sclerotic embolization for treatment of postoperative lymphatic ascites: a report of 3 cases". Ngoc Cuong Nguyen, Masanori Inoue, Tuan Linh Le, Hong Canh Pham, Hong Son Trinh, Duc Huan Pham, Hoang Nguyen, Anh Tuan Tran, Dang Luu Vu, Natali Delphine. *Radiology Case Reports* 15 (2020) 2353–2357. <https://doi.org/10.1016/j.radcr.2020.09.009>.

9. "A 69-Year-Old Man With Chronic Cough and Recurrent Pneumonia". Le Hoan; Le Minh Hang, Dinh Thi Thanh Hong, Nguyen Thi Nhu Quynh, Le Tuan Linh; Nguyen Ngoc Cuong; Tran Ngoc Minh; Dao Thi Luan, Nguyen Duy Thang and Natali Delphine. *CHEST* 2020; 158(6):e283-e287

10. **A 62 year-old man with stridor and dyspnea.** Natali Delphine, Le Hoan, Nguyen Ngoc Cuong, Tran Ngoc Minh, Tran Khanh Chi, Phillipe Hovette. *Breath* (accepted 12/2020).

11. "Unilateral Carotid Cavernous Fistula associated with Primitive Persistent Trigeminal Artery Leading to Bilateral Ocular Presentations". Tung Thanh Hoang, Cuong Ngoc Nguyen, Hieu Lan Nguyen, Prem S. Subramanian. *Journal of Neuro-Ophthalmology* (accepted 1.2020).

12. "Bilateral blood reflux in Schlemm canals caused by a unilateral dural sinus arteriovenous fistula in a patient with cerebral venous thrombosis". Tung Thanh Hoang, Hoa Dung Do, Ha Thai Do, Cuong Ngoc Nguyen, Wallace L.M. Alward. Accepted by Journal of Neuro-Ophthalmology 1/2021.
13. "Contralateral Ocular Manifestations of a Carotid Cavernous Fistula Associated With Primitive Persistent Trigeminal Artery". Tung Thanh Hoang, Cuong Ngoc Nguyen, Anh Quoc Nguyen, Hieu Lan Nguyen, Prem S. Subramanian,<sup>1,2</sup> Van Trong Pham. J Neuro-Ophthalmol 2021; 00: 1-3
14. "Successful minimal invasive treatment of chylous ascites following pancreaticoduodenectomy: A case report and review of literature". Thanh Khiem Nguyen, Tuan Hiep Luong, Ngoc Cuong Nguyen, Ham Hoi Nguyen, Ngoc Hung Nguyen, Hong Son Trinh. Annals of Medicine and Surgery 66 (2021) 102451.
15. "Primary hepatic neuroendocrine tumor". Le Tuan Linh, Nguyen Minh Duc, Hoang Tu Minh, Nguyen Ngoc Cuong, Vuong Thu Ha, Dao-Thi Luan, Thieu-Thi Tra My, and Bui Van Lenh. Endocrinol Diabetes Metab Case Rep. 2021 Jun 1;2021:EDM200220. doi: 10.1530/EDM-20-0220. Epub ahead of print. PMID: 34152286.
16. "Percutaneous sclerosing injection to the thoracic duct under CT guidance for cervical chylous leakage post thyroidectomy: A case report". Nguyen Ngoc Cuong, Le Hoan, Le Tuan Linh, Pham Huy Tan, Thieu Thi Tra My, Nguyen Minh Duc. Radiology Case Report, Volume 16, Issue 9, September 2021, Pages 2687-2691.
17. Hepatic lymphorrhoea following pancreaticoduodenectomy: Preliminary diagnosis and treatment experience from case series of four patients. Thanh Khiem Nguyen, Tuan Hiep Luong, Ngoc Cuong Nguyen, Ham Hoi Nguyen, Van Khang Le, Hong Son Trinh, Hai Dang Do, Van Duy Le, Ngoc Hung Nguyen. Annals Of Medicine and Surgery. 68 (2021) 102648.
18. "Combination of lymph node embolization and musculocutaneous flap operation for the management of groin lymphorrhoea". Pham Thi Viet Dung, Nguyen Ngoc Cuong, Thai Duy Quang, Pham Hong Canh, Le Tuan Linh, Nguyen Minh Duc. September 2021 Annals of Vascular Diseases. DOI: 10.3400/avd.cr.21-00036 1.
19. "Intranodal Lymphangiography and Lymphatic Embolization Treatment for Groin Lymphorrhoea: A Preliminary Vietnamese Report". Ngoc Cuong Nguyen, Hong Canh P, Tuan Linh L, Minh Duc N, Thi Tra My T, Hoan L. Reports in Medical Imaging. 2021;14:71-77. <https://doi.org/10.2147/RMI.S333582>



20. "A rare case of Kikuchi Fujimoto disease in a young female patient". Le Hoan, Le Minh Hang, Le Tuan Linh, Thieu Thi Tra My, Tran Ngoc Minh, Dang Duc Thinh, Nguyen Ngoc Cuong. American Journal of Case Report, 2021; 22: e933377. DOI 10.12659/AJCR.933377
21. "A Lesson Learnt from a Dural Carotid Cavernous Fistula-induced Superior Ophthalmic Vein Occlusion with Posterior Ischaemic Optic Neuropathy". Tung Thanh Hoang, Cuong Ngoc Nguyen, Thanh Thien Huy Ha, Prem S. Subramanian. Neuro ophthalmology 11.2021. <https://doi.org/10.1080/01658107.2021.2000622>
22. "A 32-Year-Old Man with Dyspnea and Stridor". Le Hoan, MD, PhD; Le Minh Hang, MD; Le Tuan Linh, MD, PhD; Thieu Tra My, MD; Tran Ngoc Minh, MD, PhD; Pham Thuan Manh, MD; and Nguyen Ngoc Cuong, MD, PhD CHEST 2022; 161(3):e153-e157.
23. "Complete resection for a giant recurrent biliary cystadenoma: A surgical case report and review of literature". Hoang Nguyen, Ngoc Cuong Nguyen, Thi Tra My Thieu, Tuan Hiep Luong, Ngoc Minh Tran, Dang Hung Nguyen, An Khang Nguyen. Annals of Medicine and Surgery. Volume 78, June 2022, 103785. <https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.103785>
24. *Neglected Foreign Bodies in Bronchi in Adults: Experience of 2 Cases*. Le Hoan, Le Minh Hang, Dinh-Thi Thanh Hong, Nguyen-Thi Nhu Quynh, Nguyen Ngoc Cuong, Thieu Thi Tra My. Asian Journal of Health Sciences 2022, 8(1):34.
25. *Management of chyluria using percutaneous thoracic duct stenting*. Nguyen Ngoc Cuong, Le Tuan Linh, Thieu Thi Tra My, Tran Quoc Hoa, Hoang Long, Le Hoan and Masanori Inoue. CVIR Endovascular (10.2022) 5:54 <https://doi.org/10.1186/s42155-022-00333-y>
26. *Convolutional Neural Networks Improve Radiologists' Performance in Breast Cancer Screening for Vietnamese patients*. Bui My Hanh, Le Tuan Linh, Nguyen Ngoc Cuong, Thanh Binh Nguyen, Luu Tien Doan, Chung Duy I.e, Vu Tat Giao, Thi Ly Ly Ngo, Thi Hong Xuyen Hoang, Nguyen Duc Thang, Nguyen Tu Anh, Nguyen Duc Dan, Nguyen Viet Dung, Tran Vinh Duc, Quang H. Nguyen, Anh Nguyen & Nguyen Hoang Phuong. Applied Artificial Intelligence. November 2022. DOI: <https://doi.org/10.1080/08839514.2022.2151185>
27. **Case report of recurrent respiratory papillomatosis**. Le Viet Dung, Nguyen Ngoc Cuong, Ma Mai Hien, Le Tuan Linh, Doan Tien Luu, Thieu-Thi Tra My, Nguyen Minh Duc. *Biomedical Research and Therapy*, 9(12), 5450-5454. <https://doi.org/10.15419/bmrat.v9i12.783>
28. *Weakly Supervised Localization of the Abnormal Regions in Breast Cancer X-Ray Images Using Patches Classification*. Nguyen Hoang Phuong, Ha Manh

Toan, Le Tuan Linh, Nguyen Ngoc Cuong, Bui My Hanh. Biomedical and Other Applications of Soft Computing pp 203–212. November 2022. In book: Biomedical and Other Applications of Soft Computing  
DOI: 10.1007/978-3-031-08580-2\_19

29. *Chylous ascites after donor nephrectomy: MR lymphangiography and lymphatic embolization treatment.* Tran Quoc Hoa, Nguyen Ngoc Cuong, Thieu Thi Tra My, Le Tuan Linh, Le Hoan, Pham Hong Canh, Trieu Quoc Tinh, Tran Nguyen Khanh Chi, Doan Tien Luu, Hoang Long. Radiology case report 18 (2023) 1029- 1032.

29. *A 44-Year-Old Man With Chronic Lower Chest Pain.* Nguyen Duy Thang; Nguyen Ngoc Cuong; Thieu Thi Tra My; and Le Hoan. Chest. Volume 163, Issue 2, February 2023, Pages e69-e72

30. *Thoracic duct stent treatment for chyle leak after nephrectomy.* Le Hoan, Nguyen Ngoc Cuong, Thieu Thi Tra My, Doan Tien Luu, Hoang Long, Tran Quoc Hoa, Nguyen Hoang, Nguyen Cong Hoan. Radiology Case Reports 18 (2023) 3199–3202

31. *Occlusion of thoracic duct stent resulting in recurrent chyluria: role of renal-lymphatic fistula embolization.* Tran Quoc Hoa, Nguyen Ngoc Cuong, Le Hoan, Nguyen Hoang, Hoang Long, Doan Tien Luu & Nguyen Cong Hoan. CVIR endovascular. CVIR Endovascular volume 6, Article number: 39 (2023).

32. *Transfer learning for deep neural networks-based classification of breast cancer X-ray images.* Tuan Linh Le, My Hanh Bui, Ngoc Cuong Nguyen, Manh Toan Ha, Anh Nguyen, Hoang Phuong Nguyen. COMPUTER METHODS IN BIOMECHANICS AND BIOMEDICAL ENGINEERING: IMAGING & VISUALIZATION 2023. <https://doi.org/10.1080/21681163.2023.2275708>.

33. *Minimally invasive treatment of Chyle Leak after thyroidectomy and cervical lymph node dissection in patients with thyroid carcinoma: Results of a study in 36 patients.* Nguyen Ngoc Cuong, Le Hoan, Thieu Thi Tra My, Doan Tien Luu, Le Tuan Linh, Pham Hong Canh, Trieu Quoc Tinh, Tran Nguyen Khanh Chi, Nguyen Quang Trung, Tran Quoc Hoa. Therapeutics and Clinical Risk Management 2024:20 75–82.

## V. KHEN THƯỞNG

## VI. CÁC HỌC PHẦN VÀ MÔN GIẢNG DẠY

STT	Tên môn	Năm bắt đầu	Đối tượng	Nơi giảng dạy

### VII. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

STT	Tên sách	Loại sách (GT,BT,SCK,STK...)	Trách nhiệm	NXB/ Năm XB

NGƯỜI KHAI



NGUYỄN NGỌC CƯƠNG

Hải Dương, ngày ..... tháng .... năm 2024



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Cẩm Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ Y TẾ**

Số 0009564/BYT-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC CƯƠNG.**

Ngày tháng năm sinh: 04/09/1983.

Chứng minh nhân dân số: 172045467.

Ngày cấp: 09/11/2010. Nơi cấp: Công an Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: phòng 198, Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường  
Đại học Y Hà Nội.....  
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
NGÀY 21-04-2022  
SỐ CHỨNG THỰC 12234 QUYỀN SỐ ĐI SĐT/BS

loại hình đào tạo CHÍNH QUY  
ngành Đa khoa  
hạng Khá năm tốt nghiệp 2007

Số hiệu bằng  
001/2007

Số vào sổ  
208/2007

Bác sĩ y khoa

cho Nguyễn Ngọc Cường  
sinh ngày 04-9-1983 tại Ninh Bình  
Hà Nội ngày 07 tháng 8 năm 2007.

Chữ ký của người được cấp



Hiệu trưởng  
Khoa trưởng

CÔNG CHỨNG VIÊN TS. Nguyễn Lân Việt  
Vũ Thị Thùy Trang

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp Bác sỹ nội trú bệnh viện  
Số: 3885/QĐ-BYT ngày 21 tháng 10 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Y tế  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI



CẤP BẰNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
BÁC SỸ NỘI TRÚ BỆNH VIỆN

NGÀY 21/04/2022 Nguyễn Ngọc Cường

Sinh ngày: 04/09/1983 Nơi sinh: Ninh Bình

SỐ CHỨNG THỰC 12232 QUYỀN SỐ 01 SGTBS Chẩn đoán hình ảnh

Số hiệu bằng C: 000973  
Số vào sổ bằng: 406/SĐH-BSNT  
Chữ ký của người được cấp bằng

Hệ đào tạo: Hệ lập trung

Khóa học: 2008 - 2011 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2012



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Vũ Thị Thùy Trang

Nguyễn Đức Minh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

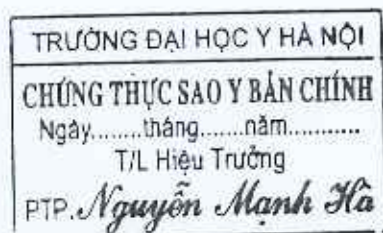
The President of  
**HANOI MEDICAL UNIVERSITY**  
has conferred  
**THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY  
IN MEDICINE**

Upon: **NGUYEN NGOC CUONG**

Date of birth: 04/09/1983

Year of graduation: 2021

Given under the seal of  
Hanoi Medical University  
06/05/2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
cấp

**BẰNG TIẾN SĨ  
Y HỌC**

Cho: **NGUYỄN NGỌC CƯƠNG**

Ngày sinh: 04/09/1983

Năm tốt nghiệp: 2021

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2021

K.T. Hiệu trưởng



Reg. No: 032 - TS/2021



Số hiệu: 103.11

Số vào sổ cấp bằng: 032 - TS/2021

Hải Dương, ngày 03 tháng 5 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ nhiệm kiêm nhiệm chức vụ Phó trưởng bộ môn Y học hạt nhân và xạ trị thuộc khoa Điện quang và Y học hạt nhân Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 733/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 29/12/2023 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Lãnh đạo Trường ngày 26/4/2024 về việc bổ nhiệm kiêm nhiệm chức vụ Phó trưởng bộ môn Y học hạt nhân và xạ trị thuộc khoa Điện quang và Y học hạt nhân Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức- Hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Cương, Tiến sĩ, Bác sĩ, công tác tại Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và y học hạt nhân, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội kiêm nhiệm chức vụ Phó trưởng bộ môn Y học hạt nhân và xạ trị thuộc khoa Điện quang và Y học hạt nhân Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương từ ngày 03 tháng 5 năm 2024.

**Điều 2.** Ông Nguyễn Ngọc Cương được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông, bà trưởng các phòng: Tổ chức- Hành chính, Quản lý đào tạo, Quản lý chất lượng và Thanh tra, Tài chính kế toán, Khoa Điện quang và Y học hạt nhân, các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Ngọc Cương căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phạm Thị Cẩm Hưng



Số: 513/QĐ-ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm học 2022 – 2023

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ vào Nghị quyết số 194/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 02/4/2021 Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ văn bản hợp nhất 02/VBHN – BGDDT ngày 24/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo, Trường phòng Tổ chức Cán bộ.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận TS.BS. Nguyễn Ngọc Cương, khoa Chẩn đoán Hình ảnh Bệnh viện Đại học Y Hà Nội là giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm học 2022 – 2023.

Điều 2. TS.BS. Nguyễn Ngọc Cương tham gia giảng dạy theo kế hoạch mời giảng, thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục và được hưởng chế độ giảng viên thỉnh giảng theo quy định của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Điều 3. Các ông, bà Trường phòng: Quản lý Đào tạo, Tổ chức cán bộ, KI&BDCLGD, Tài chính kế toán, QLKHCN&HTQT, CTQLSV, khoa Chẩn đoán Hình ảnh, các đơn vị liên quan và các ông bà có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB, QLDT



PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng

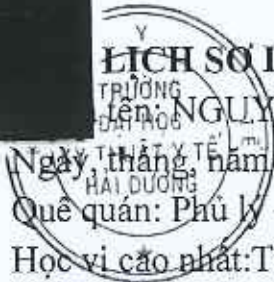
## **TS. BS. NGUYỄN KHÔI VIỆT**

- 1. Lý lịch khoa học**
- 2. Bằng tốt nghiệp, Quyết định Phó giáo sư**
- 3. Chứng chỉ hành nghề**
- 4. Quyết định tuyển dụng**
- 5. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**



**LỊCH SỬ LƯỢC**

**Tên:** NGUYỄN KHÔI VIỆT

**Ngày, tháng, năm sinh:** 15/10/1977

**Quê quán:** Phú Mỹ – Hà Nam

**Học vị cao nhất:** Tiến sỹ

**Giới tính:** Nam

**Nơi sinh:** Hà Nội

**Dân tộc:** Kinh

**Năm, nước nhận học vị:** 2021

**Chức danh khoa học cao nhất:** Tiến sỹ Y khoa Năm bổ nhiệm: 2021

**Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):** Phó Giám Đốc Trung tâm, tiến sĩ, bác sĩ chính

**Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):** Trung tâm điện quang bệnh viện Bạch Mai

**Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:** Căn 1402 tòa 104 sảnh C, chung cư Essensia, Splendora, Bắc An Khánh, Hoài Đức

**Điện thoại liên hệ:** DD:0916505055

**E-mail:** drnguyenkhoiviet@gmail.com

**Số CMND (thẻ căn cước):** 001077032427 **Ngày cấp:** 25/4/2021' **Nơi cấp:** Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

**Hệ đào tạo:** HỆ TẬP TRUNG CHÍNH QUY.....

**Nơi đào tạo:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI.....

**Ngành học:** BÁC SĨ ĐA KHOA .....

**Nước đào tạo:** VIỆT NAM..... **Năm tốt nghiệp:** 2001 .....

**Bằng đại học 2:** ..... **Năm tốt nghiệp:** .....

**2. Sau đại học**

- **Thạc sỹ và bác sỹ nội trú chuyên ngành:** CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

- **Năm cấp bằng:** bác sỹ nội trú 2006, thạc sỹ 2007

**Nơi đào tạo:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

- **Tiến sỹ chuyên ngành:** CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH **Năm cấp bằng:**2021

**Nơi đào tạo:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

- **Tên luận án bác sỹ nội trú:** “ Nghiên cứu một số đặc điểm của thông động mạch-tĩnh mạch màng cứng vùng xoang hang và kết quả bước đầu điều trị bằng can thiệp nội mạch”

- **Tên luận án tiến sỹ:**”Nghiên cứu giá trị của cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán và tiên lượng điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ”

**3. Ngoại ngữ:** 1.TIẾNG ANH **Mức độ sử dụng:** THÀNH THẠO (Bằng B2)

#### 4. Các khoá đào tạo khác (nếu có)

Văn bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào tạo
Chứng chỉ Sĩ quan dự bị	Huấn luyện sĩ quan dự bị Y	Học viện Quân Y	9/2001-1/2002
Chứng chỉ	Phương pháp sư phạm Y học	Trung tâm Đào tạo chỉ đạo tuyến BV Bạch Mai	2/5/2012-8/5/2012
Chứng chỉ	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Học viện hành chính Quốc gia	18.7.2016-18/9/2016
Chứng chỉ	Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu cơ bản	Trung tâm hỗ trợ đấu thầu(tổ chức tại Bạch Mai)	8/6/2020-10/6/2020
Văn bằng Trung cấp lý luận chính trị hành chính khóa 6	Trung cấp lý luận chính trị hành chính khóa 6	Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ công thương trung ương	11/2019-10/2020
Chứng chỉ	Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính hạng II	Trường ĐII Y tế công cộng	8/12/2020-28/1/2021
Chứng chỉ	Tiếng Anh B2	ĐH Hà Nội (HANU)	11/10/2018
Chứng chỉ	Tiếng Anh B2	ĐH Thái Nguyên	12/2020

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
10/2001 – 1/2002	Lớp đào tạo Sĩ quan dự bị do Học viện Quân Y phối hợp với Trường Đại Học Y Hà Nội tại cơ sở đào tạo của Học viện Quân Y – Xuân Mai – Hòa Bình	Học viên
2002-2005	Bác sĩ nội trú bệnh viện khóa XXVI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh của Trường Đại Học Y Hà nội, học tập và làm việc tại hai bệnh viện Bạch Mai và Việt Đức	Lớp trưởng
2006 đến nay	Bác sĩ công tác tại khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Bạch Mai, hiện tại là Trung tâm Điện quang	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2018 đến nay	Trung tâm điện quang bệnh viện Bạch Mai	Bác sĩ chính
2021 đến nay	Trung tâm điện quang bệnh viện Bạch Mai	Phó giám đốc trung tâm
2021 đến nay	Trường cao đẳng Y tế Bạch Mai	Kiểm nhiệm phó chủ nhiệm bộ môn kỹ thuật hình ảnh Y học, thuộc khoa Kỹ thuật Y học

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tình trạng vệ sinh môi trường và sức khỏe cộng đồng tại các xã Lê Hồ, Đại Cường, Nguyễn Úy, Tượng Lĩnh huyện kim bảng tỉnh Hà nam	1999	Đề tài cấp trường. Trường Đại Học Y Hà Nội	Đồng chủ nhiệm đề tài Đạt giải ba-giải thưởng “ Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 1999 (bằng khen bộ giáo dục đào tạo). Giải khuyến khích -- giải thưởng “ sáng tạo kỹ thuật Vifotec năm 1999”
2	Bước đầu áp dụng cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim bẩm sinh có tím-Fallot 4	2010	Đề tài cơ sở BV Bạch Mai	Chủ nhiệm đề tài
3	Bước đầu áp dụng cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu mạn tính	2012	Đề tài cơ sở BV Bạch Mai	Chủ nhiệm đề tài
4	Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính hai nguồn năng lượng không sử dụng thuốc hạ nhịp tim trong đánh giá bệnh lý hẹp động mạch vành	2013	Đề tài cơ sở BV Bạch Mai	Chủ nhiệm đề tài
5	Nghiên cứu áp dụng chụp cộng hưởng từ tim trong bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	2014	Đề tài cấp Bộ	Thư ký đề tài
6	Đánh giá đặc điểm hình ảnh cầu cơ động mạch vành trên máy chụp cắt lớp vi tính hai nguồn năng lượng 256 dãy tại bệnh viện Bạch Mai	2014	Đề tài cơ sở BV Bạch Mai	Chủ nhiệm đề tài

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
7	Nghiên cứu giá trị của bảng phân loại CAD-RADS trong đánh giá bệnh động mạch vành mạn tính trên cắt lớp vi tính đa dãy tại bệnh viện Bạch Mai	2021	Đề tài cơ sở BV Bạch Mai	Chủ nhiệm đề tài
8	Vai trò của siêu âm trong chẩn đoán u tuyến cận giáp.	2021	Đề tài cơ sở BV Bạch Mai	Chủ nhiệm đề tài

## 2. Các công trình khoa học đã công bố, bài báo khoa học

STT	Tên bài báo khoa học	Tên kỷ yếu/ tạp chí	Năm xuất bản	Trang	Số tác giả
1	Đặc điểm hình ảnh của đa phình động mạch tạng nhân một trường hợp được chẩn đoán tại Bệnh viện Bạch Mai	tạp chí Y Học Việt Nam-số 2	2009		
2	Vai trò của cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán và theo dõi bệnh tim bẩm sinh	tạp chí Y Học Việt Nam-số 2	2009		
3	Can thiệp nội mạch điều trị biến chứng mạch máu do viêm tụy cấp	tạp chí Điện quang Việt Nam-số 3	2011		
4	Giá trị của chụp mạch cắt lớp vi tính 64 dãy phát hiện tổn thương hẹp động mạch vành trong bệnh tim thiếu máu cục bộ	tạp chí Điện quang Việt Nam – số 3	2011		
5	Kết quả bước đầu điều trị dị dạng động – tĩnh mạch não bằng can thiệp nội mạch sử dụng vật liệu mới: Onyx	tạp chí Điện quang Việt Nam – số 3	2011		
6	Bước đầu đánh giá vai trò của cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán tứ chứng Fallot	tạp chí Điện quang Việt Nam – số 5	2012	24-30	5(2)
7	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ 1.5 Tesla trong đánh giá sống còn cơ tim ở bệnh tim thiếu máu cục bộ	Tạp chí Điện quang Việt Nam – số 14	2013	260-269	5(3)
8	Giá trị của chụp cắt lớp vi tính hai nguồn năng lượng trong đánh giá bệnh lý hẹp động mạch vành không sử dụng thuốc kiểm soát nhịp tim	Tạp chí Điện quang Việt Nam – số 13	2013	160-166	4(2)
9	Bước đầu áp dụng cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	Tạp chí Điện quang Việt Nam – số 15	2014	46-55	4(2)

STT	Tên bài báo khoa học	Tên kỷ yếu/ tạp chí	Năm xuất bản	Trang	Số tác giả
10	Nghiên cứu vai trò chuỗi xung tưới máu gắng sức cộng hưởng từ trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	Tạp chí Điện quang Việt Nam – số 24	2016	28-34	3(1)
11	Phình không lồ tiểu nhĩ trái: báo cáo một trường hợp hiếm gặp tại bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí Điện quang Việt Nam – số 24	2016	78-81	3(2)
12	Đánh giá đặc điểm hình ảnh của dò động mạch vành trên máy chụp cắt lớp vi tính hai nguồn năng lượng 256 dãy	Tạp chí Điện quang Việt Nam – số 27	2017	39-43	6(2)
13	Nghiên cứu áp dụng cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	Tạp chí Y học Việt Nam, số 1, tập 461	2017	149 – 153	7(1)
14	Nghiên cứu vai trò chuỗi xung tưới máu gắng sức cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 465	2018	46 – 50	7(1)
15	Nghiên cứu vai trò cộng hưởng từ tim trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 465	2018	97 - 101	5(1)
16	Vai trò cộng hưởng từ tim ngấm thuốc muộn trong tiên lượng khả năng phục hồi chức năng thất trái sau tái tưới máu cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	Tạp chí Điện Quang Việt Nam, số 36	2019	4-12	3(1)
17	Đánh giá tổn thương cơ tim trên cộng hưởng từ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	Tạp chí Điện Quang Việt Nam, số 37	2020	4 - 12	3(1)
18	Vai trò cộng hưởng từ ngấm thuốc muộn trong dự báo khả năng phục hồi chức năng tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp tái thông động mạch vành thi đầu	Tạp chí Điện Quang Việt Nam, số 37	2020	13 – 21	3(1)
19	Khảo sát mối liên quan độ giãn động mạch chủ ngực với mức độ tổn thương động mạch vành trên cắt lớp vi tính 256 dãy	Tạp chí Điện Quang Việt Nam, số 38	2020	4-10	4(3)

STT	Tên bài báo khoa học	Tên kỷ yếu/ tạp chí	Năm xuất bản	Trang	Số tác giả
20	Đánh giá tổn thương cơ tim trên cộng hưởng từ ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ	Tạp chí Y học Việt Nam, tập 491, tháng 6, số 1	2020	154 - 160	2(1)
21	Nghiên cứu vai trò của chụp cắt lớp vi tính 256 dãy trong đánh giá chức năng thất trái trên bệnh nhân có chỉ định chụp MSCT mạch vành	Tạp chí Điện Quang Việt Nam, số 40	2020	18-26	5(2)
22	Chẩn đoán dò động mạch vành trên cắt lớp vi tính đa dãy	Tạp chí Điện Quang Việt Nam, số 40	2020	66-71	7(2)
23	Áp dụng bảng phân loại CAD-RADS trong đánh giá bệnh động mạch vành mạn tính trên cắt lớp vi tính đa dãy	Tạp chí Điện Quang Việt nam, số 43	2021	53-62	8(3)
24	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh vai trò của siêu âm trong chẩn đoán u tuyến cấp giáp	Tạp chí Điện Quang Việt nam, số 49	2022	34-39	9(2)
25	Mối liên quan giữa vôi hóa van động mạch chủ trên siêu âm tim qua thành ngực với tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân hội chứng vành mạn	Tạp chí Y Dược học số 60	2022	119-124	4(4)
26	Acute myocardial infarction in patients with single coronary artery: A case report	Cardiovasc Imaging Asia (CVIA); 6(1)	2022	49-52	7(3)
27	Assessment of left ventricular function and regional wall motion by 256-slice dual-source coronary CT angiography: a comparison with 2D transthoracic echocardiography	CVIA	2022	33-40	10(2)
28	Left pulmonary artery sling: report of five cases on multidetector computed tomography from vietnamese children	CVIA	2022	60-63	7(2)
29	The magnetic resonance imaging characteristics of hypertrophic cardiomyopathy	Vietnamese journal of Radiology and nuclear medicine(2)	2022(2)	9-16	10(3)



STT	Tên bài báo khoa học	Tên kỷ yếu/ tạp chí	Năm xuất bản	Trang	Số tác giả
30	Multivalvular involvemem associated with Libman-Sacks endocarditis detected by multimodality imaging: A case report	Frontier in Cardiovascular Medicine	2023	1-8	6(5)
31	The left atrial appendage morphology in patients with atrial fibrillation by cardiac computed tomography	Vietnamese journal of Radiology and nuclear medicine	2023	3-10	9(4)
32	Vỡ túi giả phình không lồ tâm thất trái: báo cáo 1 trường hợp hiếm gặp tại bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí Điện Quang Việt nam, số 53	2023	97-101	6(2)

## V. KHEN THƯỞNG

### \*Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở:

- Năm 2008, số 81/QĐ-BM ngày 1/2/2009
- Năm 2012, số 206/QĐ-BM ngày 8/2/2013
- Năm 2014, số 226/QĐ-BM ngày 12/2/2015
- Năm 2016, Số 292/QĐ-BM ngày 23/1/2017
- Năm 2018, Số 600/QĐ-BM ngày 1/2/2019
- Năm 2020, Số 1070/QĐ-BM ngày 6/4/2021
- Năm 2022, Số 370/QĐ-BM ngày 10/2/2023

\***Giấy khen:** Giấy khen Giám đốc bệnh viện Bạch mai, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022, số 256/QĐ-BM ngày 27/1/2023

### \*Bảng khen

- Bảng khen Bộ Y tế, năm 2018: Bảng khen giáo viên kiêm nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Y học Trường Cao Đẳng Y tế Bạch Mai. Đã có nhiều thành tích, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, số 6125/QĐ-BYT ngày 10/10/2018
- Bảng khen Bộ Y Tế, năm 2019: Bảng khen Bộ Y tế về các thành tích, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, số 1157/QĐ-BYT ngày 29/3/2019
- Bảng khen Bộ Y Tế, năm 2021: Bảng khen trong hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các tỉnh, thành phố phía Nam, số 5560/QĐ-BYT, ngày 4/12/2021

- Bằng khen Ủy ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh: Bằng khen trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 3755/QĐ-UBND, ngày 4/11/2021
- Bằng khen Bộ Y tế, năm 2023: Đã có nhiều thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác Y tế từ năm 2021 đến năm 2022, số 3037/QĐ-BYT, ngày 28/7/2023
- Danh hiệu thầy thuốc ưu tú năm 2023, số 552/TB-BYT

## VI. CÁC HỌC PHẦN VÀ MÔN GIẢNG DẠY

TT	Tên môn	Năm bắt đầu	Đối tượng	Nơi giảng dạy
1	Chẩn đoán hình ảnh Xquang hệ tiết niệu	2012	- Trung cấp - Cao đẳng kỹ thuật y	Trường cao đẳng Y bạch Mai
2	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt	2012	- Trung cấp - Cao đẳng kỹ thuật y	Trường cao đẳng Y bạch Mai
3	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (thuốc cản quang, kỹ thuật CLVT đầu cổ...)	2014	- Trung cấp - Cao đẳng kỹ thuật y	Trường cao đẳng Y bạch Mai
4	Cơ sở vật lý hình ảnh y học	2019	- Cao đẳng kỹ thuật Y	Trường cao đẳng Y bạch Mai
5	Kỹ thuật siêu âm	2019	- Cao đẳng kỹ thuật y	Trường cao đẳng Y bạch Mai
6	Chẩn đoán hình ảnh (tim mạch)	2019	BSNT, BSCKII, BSCKI, BSCH (Chuyên ngành CĐHA)	Trường ĐH Y Hà Nội
7	Chẩn đoán hình ảnh (tim mạch)	2019	BSNT, BSCKII (Chuyên ngành hồi sức cấp cứu)	Trường ĐH Y Hà Nội
8	Chẩn đoán hình ảnh (tim mạch)	2019	BSNT, BSCH (Chuyên ngành gây mê hồi sức)	Trường ĐH Y Hà Nội
9	Chẩn đoán hình ảnh (tim mạch)	2019	BSNT(chuyên ngành tim mạch)	Trường ĐH Y Hà Nội

## VII. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

STT	Tên sách	Loại sách (GT,BT,SCK,STK...)	Trách nhiệm	NXB/ Năm XB
1	Siêu âm tổng quát	Sách tham khảo	Thành viên (PGS.TS. Phạm Minh Thông chủ biên)	Nhà xuất bản đại học Huế, 2011
2	Siêu âm tổng quát(tái bản lần 2)	Sách tham khảo	Thành viên (GS.TS. Phạm Minh Thông chủ biên)	Nhà xuất bản đại học Huế, 2013
3	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	Sách tham khảo	Thành viên (GS.TS. Phạm Minh Thông chủ biên)	Nhà xuất bản Y học, 2015
4	Siêu âm Doppler màu trong thăm khám mạch máu tạng và mạch máu ngoại biên	Sách tham khảo	Thành viên (GS.TS. Phạm Minh Thông chủ biên)	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2016
5	Siêu âm tổng quát(tái bản lần 4)	Sách tham khảo	Thành viên (GS.TS. Phạm Minh Thông chủ biên)	Nhà xuất bản đại học Huế, 2017
6	Chẩn đoán hình ảnh cộng hưởng từ toàn thân	Sách tham khảo	Thành viên (GS.TS. Phạm Minh Thông chủ biên)	Nhà xuất bản đại học Huế, 2019

Hải Dương, ngày ..... tháng .... năm 2024

**NGƯỜI KHAI**

  
Nguyễn Khởi Việt

**PHIẾU TRƯỞNG**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
Phạm Thị Cẩm Hưng

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: **032205** /BYT-CCHN

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

## **BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;  
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

## **CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: **NGUYỄN KHÔI VIỆT.**

Ngày tháng năm sinh: 15/10/1977.

Giấy chứng minh nhân dân số: 011877742.

Ngày cấp: 27/10/2010. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P410 B5, phố Vĩnh Hồ, phường Ngã Tư  
Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Chuyên ngành chuyên môn: Bác sỹ.

Nhiệm vụ hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn  
Đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2017

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Tiên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường  
..... *Đại học Y Hà Nội* .....

cấp

BANG TỐ CHIE  
DANG QU

loại hình đào tạo..... CHINH QUY .....

ngành..... *Đa khoa* .....

hạng..... *Khá* .....

năm tốt nghiệp..... *2001* .....

và công nhận danh hiệu

*Bác sĩ y khoa*

cho..... *Nguyễn Khôi Diệt* .....

sinh ngày..... *15.10.1977* .....

tại..... *Hà Nội* .....

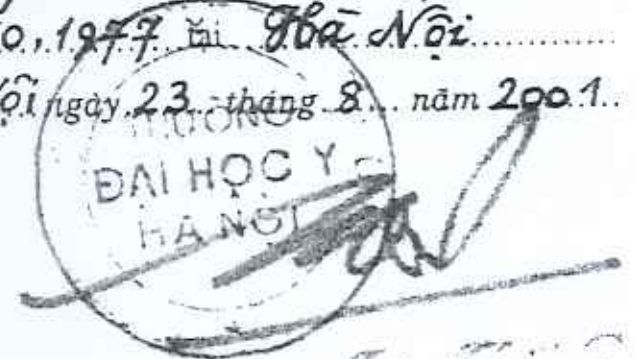
*Hà Nội* ngày..... *23* .....

tháng..... *8* .....

năm..... *2001* .....

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



PGS. *Bà Thị Bích*



Số hiệu bằng

*B.354633*

Số vào sổ

*133/262*

Chữ ký của người được cấp bằng

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp Bác sỹ nội trú bệnh viện  
Số: 2795/QĐ-BYT ngày 07 tháng 08 năm 2006

tại Bộ trưởng Bộ Y tế  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI



CẤP BẰNG  
BÁC SỸ NỘI TRÚ BỆNH VIỆN

Cho: Ông *Nguyễn Khắc Việt*

Sinh ngày: 15.10.1977 Nơi sinh: Hà Nội

Chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh

Hệ đào tạo: Bác sĩ nội trú

Khóa học: 2002 - 2005 Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2006

Số hiệu bằng: 000286  
Số vào sổ bằng: 158/SĐH-NI  
Chữ ký của người được cấp bằng

HIỆU TRƯỞNG



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF  
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF MASTER  
IN RADIOLOGY

Upon: *Ông* *Nguyễn Khắc Việt*

Born on: Oct. 15<sup>th</sup>. 1977 in Ha Noi

Given under the seal of  
Hanoi Medical University

this 17<sup>th</sup> day of September, 2009

Serial number:

Reference number: 1773

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

cấp

BẰNG THẠC SĨ  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

Cho: *Ông* *Nguyễn Khắc Việt*

Sinh ngày: 15 - 10 - 1977 tại Hà Nội

HÀ NỘI, ngày 17 tháng 9 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: A

Số vào sổ cấp bằng: 1773

*Nguyễn Đức Minh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI  
cấp

BẰNG TIẾN SĨ  
Y HỌC

Cho: **NGUYỄN KHÔI VIỆT**

Ngày sinh: 15/10/1977

Năm tốt nghiệp: 2021

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2021

Kí Hiệu trưởng



ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Số hiệu: 10315

Số vào sổ cấp bằng: 036 - TS/2021



Hải Dương, ngày 10 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Phó trưởng bộ môn Chẩn đoán hình ảnh thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 194/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 02/4/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 382/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 17/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình quyết định nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc Bệnh viện Trường, Kế toán trưởng và tiêu chuẩn, quy trình thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý khác của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Lãnh đạo Trường ngày 01/3/2023 về việc bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Phó trưởng bộ môn Chẩn đoán hình ảnh thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông Nguyễn Khôi Việt, Tiến sĩ, Bác sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Điện quang, Bệnh viện Bạch Mai kiêm nhiệm chức vụ Phó trưởng bộ môn Chẩn đoán hình ảnh thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**Điều 2.** Thời gian giữ chức vụ và phụ cấp chức vụ đối với cá nhân có tên trong Điều 1 được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà trưởng các phòng: Tổ chức Cán bộ, Quản lý đào tạo, Khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục, Hành chính Quản trị, Tài chính kế toán, Khoa CDHA, các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Khôi Việt căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT Y TẾ  
HẢI DƯƠNG

Phạm Thị Cẩm Hưng

## **TS. BS. NGUYỄN TRỌNG HIẾU**

- 1. Lý lịch khoa học**
- 2. Bằng tốt nghiệp, Quyết định Phó giáo sư**
- 3. Chứng chỉ hành nghề**
- 4. Quyết định tuyển dụng**
- 5. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**



## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HIẾU

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/12/1977

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quê quán: Khuyến Nông – Triệu Sơn – Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu: trường khoa Nội II – Bệnh viện

Ung Bướu Hà Nội

Nơi cư trú: P0512A08 – Park Hill – Khu đô thị Times City – Hoàng Mai – Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 4 – nhà C – khoa Nội II – Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội, số 42a – Thanh

Nhân – Hai Bà Trưng Hà Nội.

Điện thoại CQ/NR/DD: 0983230112

Email: [bshieu77@yahoo.com](mailto:bshieu77@yahoo.com)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Cấp 1, Cấp 2:

Học Tiểu học, Trung học cơ sở tại thị xã Sầm Sơn ( nay là thành phố Sầm Sơn – tỉnh Thanh Hóa).

#### 2. Trung học phổ thông:

Học chuyên Toán – trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn – tỉnh Thanh Hóa.

#### 3. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính qui Thời gian đào tạo từ 1995 đến 2001

Nơi học (trường, thành phố): Đại học Y Hà Nội

Ngành học: Y da khoa

Tên luận văn tốt nghiệp: “ Khảo sát sự biến đổi men gan AST – ALT trên bệnh nhân di ứng do thuốc”

Ngày và nơi bảo vệ đồ án, luận án hoặc thi tốt nghiệp: 7/ 2001

Người hướng dẫn: TS. Phan Quang Đoàn

#### 4. Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Tập trung Thời gian đào tạo từ: 2010 đến 2012

Nơi học (trường, thành phố): Đại học Y Hà Nội

Ngành học: Ung thư

Tên luận văn: “ Đánh giá đáp ứng và độ an toàn phác đồ Paclitaxel Nano – Carboplatin trong ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIb – IV”

Ngày tốt nghiệp: Tháng 12/2012.

Người hướng dẫn: PGS.TS. Bùi Công Toàn

#### 5. Tiến sĩ

Thời gian đào tạo: Từ 9 / 2016 đến nay

Tại (trường, viện, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

Tên luận án: “Đánh giá kết quả điều trị ung thư dạ dày giai đoạn muộn bằng phác đồ TCX”

Người hướng dẫn: 1. PGS.TS. Trần Đăng Khoa



## 2. TS. Trần Thắng

Nơi bảo vệ: Tại trường Đại học Y Hà Nội

6. **Trình độ Ngoại ngữ:** bằng cử nhân ngôn ngữ Anh- Trường Đại học Hải Phòng.

7. **Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp:**

Bằng Thạc sĩ y khoa, chuyên ngành Ung thư, số bằng 2870 cấp ngày 26/02/2013 tại trường Đại học Y Hà Nội.

Bằng tiến sĩ chuyên ngành Ung thư tại trường Đại học Y Hà Nội số 029-TS/2022 cấp ngày 22 tháng 04 năm 2022

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC KÈ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
01/2001 – 11/2006	Phòng khám đa khoa Việt Hàn	Bác sĩ
12/2006 - 02/2013	Khoa Hóa chất – Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	Bác sĩ
03/2013 / 10/2014	Khoa Hóa chất – Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	Phó trưởng khoa – Thạc sĩ – Bác sĩ
11/2014 – 10/2016	Khoa Nội II – Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.	Phó trưởng khoa – phụ trách khoa
10/2016 -07/2022	Khoa Nội II – Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	Trưởng khoa
08/2022- 07/2023	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	Phó giám đốc
08/2022- nay	Sở y tế Hà Nội	Phó thanh tra sở

### IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá một số độc tính trên gan ở những bệnh nhân ung thư có nhiễm virus VGB được điều trị hóa trị tại bệnh viện Ung bướu Hà Nội	2015	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
2	Đánh giá kết quả sử dụng buồng tiêm truyền dưới da trên bệnh nhân ung thư truyền hóa chất tĩnh mạch tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.	2015 - 2016	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
3	Đánh giá kết quả điều trị của phác đồ TCX trên bệnh nhân ung thư dạ dày giai đoạn tiến xa và di căn tại bệnh viện UBHN.	2016	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
4	Đánh giá kết quả điều trị ung thư thực quản giai đoạn tiến triển và di	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.

	căn được sử dụng phác đồ hóa chất m-DCF tại bệnh viện UBHN.			
5	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất giảm bạch cầu đa nhân trung tính có sốt.	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
6	Đánh giá kết quả điều trị của phác đồ RITUXIMAB kết hợp với hóa trị trong U lympho ác tính không Hodgkin thể lan tỏa, tế bào B.	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
7	Nghiên cứu tình trạng bộc lộ MSI trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại bệnh viện UBHN.	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
8	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ Irinotecan – Platinum trong điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn lan tràn tại BV UBHN	2010	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
9	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ Topotecan đơn thuần trong điều trị ung thư buồng trứng di căn kháng platinum	2015	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
10	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ Nab – Paclitaxel/ Carboplatin trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn	2013	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
11	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ EOX trong điều trị ung thư dạ dày tiến xa	2014	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
12	Đánh giá kết quả điều trị ung thư thực quản giai đoạn II – IVa bằng hóa xạ đồng thời với FOLFOX	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
13	Nghiên cứu tình trạng nhiễm HPV trong ung thư đầu cổ tại bệnh viện UBHN	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
14	Đánh giá hiệu quả của phác đồ hóa chất cảm ứng Gemcitabine – Cisplatin trong ung thư vòm mũi họng	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài.
15	Nhận xét vai trò của xét nghiệm CEA trong đánh giá đáp ứng hóa trị ung thư đại trực tràng tái phát, di căn	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
16	Đánh giá hiệu quả ban đầu điều trị ung thư hắc tố tái phát – di căn bằng Pembrolizimab đơn thuần tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

## 2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên

khảo...) đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố).

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đánh giá một số độc tính trên gan ở những bệnh nhân ung thư có nhiễm virus VGB được điều trị hóa trị tại bệnh viện Ung bướu Hà Nội	2015	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
2	Đánh giá kết quả sử dụng buồng tiêm truyền dưới da trên bệnh nhân ung thư truyền hóa chất tĩnh mạch tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.	2015 - 2016	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
3	Đánh giá kết quả điều trị của phác đồ TCX trên bệnh nhân ung thư dạ dày giai đoạn tiến xa và di căn tại bệnh viện UBHN.	2019	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
4	Đánh giá kết quả điều trị ung thư thực quản giai đoạn tiến triển và di căn được sử dụng phác đồ hóa chất m-DCF tại bệnh viện UBHN.	2017	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
5	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất giảm bạch cầu đa nhân trung tính có sốt.	2018	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
6	Đánh giá kết quả điều trị của phác đồ RITUXIMAB kết hợp với hóa trị trong U lympho ác tính không Hodgkin thể lan tỏa, tế bào B.	2018	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
7	Nghiên cứu tình trạng bộc lộ MSI trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại bệnh viện UBHN.	2019	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
8	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ Irinotecan – Platinum trong điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn lan tràn BVUBHN	2011	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
9	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ Topotecan đơn thuần trong điều trị ung thư buồng trứng di căn kháng platinum	2015	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
10	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ Nab – Paclitaxel/	2013	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam

	Carboplatin trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn		
11	Đánh giá hiệu quả và độc tính của phác đồ EOX trong điều trị ung thư dạ dày tiến xa	2014	Tạp chí Ung Thư Học Việt Nam
12	Đánh giá đáp ứng điều trị của phác đồ TCX trong UTDD giai đoạn muộn tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội và một số yếu tố liên quan	2019	Tạp chí Y học thực hành
13	“Characterising Colorectal Patients with Microsatellite Instability in Viet Nam”	2020	Internatinonal Medical Journal
14	Đánh giá kết quả điều trị ung thư thực quản giai đoạn II – IVa bằng hóa xạ đồng thời với FOLFOX	2020	Tạp chí Ung thư Học Việt Nam
15	Characterising Colorectal Patients with Microsatellite Instability in Viet Nam	2020	Internatinonal Medical Journal
16	Đánh giá tính an toàn và một số tác dụng không mong muốn của điều trị UTDD giai đoạn muộn bằng phác đồ TCX tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	2021	Tạp chí Y học lâm sàng
17	Đánh giá kết quả điều trị UTDD giai đoạn muộn bằng phác đồ TCX tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội từ 2016 đến 2019	2021	Tạp chí Y học lâm sàng
18	Treatment Outcome and Safety of the TCX Regimen for Advanced Gastric Cancer: A Prospective Cohort Study	2022	<i>Cancer Manag Res.</i>

Ngày tháng năm 2023

Người khai ký tên  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Trọng Hiếu

Xác nhận của cơ quan

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Cẩm Hưng

UBND TP HÀ NỘI  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00.9920.../HNO - CCHN

## CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

### CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG HIẾU**

Ngày tháng năm sinh: 01/12/1977

Giấy chứng minh nhân dân: B2966027

Ngày cấp: 15/5/2009 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Chỗ ở hiện nay: Miêu Nha, xã Tây Mỗ  
huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh  
chuyên khoa Ung bướu

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013



Thị Liên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

*Đại học Y Hà Nội*

cấp

## BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo..... CHÍNH QUY .....

ngành..... *Đa khoa* .....

hạng..... *Khá* ..... năm tốt nghiệp..... *2001* .....

và công nhận danh hiệu

*Bác sĩ y khoa*



Số hiệu bằng

Số vào sổ

*B.000.054*

*54/1115*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... *255* ..... Quyền số..... *01.12.1977* ..... tại..... *Thanh Hóa* .....

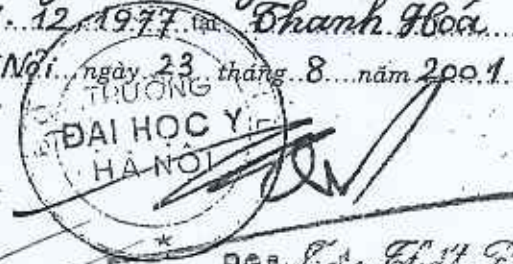
Chữ ký của người được cấp bằng

Ngày *05-07-2022*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

Người thực hiện chứng thực



*PGS. Lê Văn Chất Tuấn*



PHÓ CHỦ TỊCH

*Lê Thanh Linh*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

cấp  
**BẰNG THẠC SĨ**  
**UNG THU**

Cho: *Nguyễn Trọng Hiếu*

Sinh ngày *01.12.1977*

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: A046444

Số vào sổ cấp bằng: 2870



*Nguyễn Đức Minh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

cấp

**BẰNG TIẾN SĨ**

**UNG THƯ**

Cho:

**NGUYỄN TRỌNG HIẾU**

Ngày sinh:

01/12/1977

Năm tốt nghiệp:

2022

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

Hiệu trưởng



*Nguyễn Hữu Lợi*

Số hiệu: 10427

Số vào sổ cấp bằng: 029 - TS/2022

## CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận (ông/bà) : Nguyễn Trọng Hiếu  
Sinh năm : 1977  
Đơn vị công tác : Bệnh viện Ung bướu Hà Nội  
Đã hoàn thành khóa học : SƯ PHẠM Y HỌC CƠ BẢN CHO GIÁNG VIÊN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC  
Tổng số : 80 tiết học (Tám mươi tiết học)

*Từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 14 tháng 8 năm 2015, tại Bệnh viện Ung bướu Hà Nội.*

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

TS. Nguyễn Mạnh Pha

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015



Phí Văn Thâm

Hải Dương, ngày 10 tháng 5 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Phó trưởng bộ môn Y học hạt nhân và xạ trị thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 194/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 02/4/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 382/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 17/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình quyết định nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc Bệnh viện Trường, Kế toán trưởng và tiêu chuẩn, quy trình thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý khác của Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Lãnh đạo Trường ngày 01/3/2023 về việc bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Phó trưởng bộ môn Y học hạt nhân và xạ trị thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Cán bộ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Hiếu, Tiến sĩ, Bác sĩ, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đức Giang kiêm nhiệm chức vụ Phó trưởng bộ môn Y học hạt nhân và xạ trị thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**Điều 2.** Thời gian giữ chức vụ và phụ cấp chức vụ đối với cá nhân có tên trong Điều 1 được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà trưởng các phòng: Tổ chức Cán bộ, Quản lý đào tạo, Khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục, Hành chính Quản trị, Tài chính kế toán, Khoa CĐHA, các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Trọng Hiếu căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



Phạm Thị Cẩm Hưng

**TS. BS. NGUYỄN VĂN LƯU**

- 1. Lý lịch khoa học**
- 2. Bằng tốt nghiệp, Quyết định Phó giáo sư**
- 3. Chứng chỉ hành nghề**
- 4. Quyết định tuyển dụng**
- 5. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN LƯU      Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 26/6/1970 .....      Nơi sinh: Hải Dương  
Quê quán: Hà Thanh – Tứ Kỳ - Hải Dương .....      Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sỹ Y học . Năm, nước nhận học vị: 2012, Trung Quốc  
Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....  
Chức vụ (hiện tại): Giám đốc Bệnh viện Phổi Hải Dương  
Đơn vị công tác (hiện tại): Bệnh viện Phổi Hải Dương  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 2/186 Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Bình, Tp Hải Dương  
Điện thoại liên hệ: NR: 02203 852003. ĐĐ: 0983092169  
Fax: ..... E-mail: vln101070@gmail.com  
Số CMND (thẻ căn cước): 030070020220 Ngày cấp: 08/02/2012 Nơi cấp: Hải Dương

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy  
Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội  
Ngành học: Bác sỹ Đa khoa  
Nước đào tạo: Việt Nam      Năm tốt nghiệp: 1993  
Bằng đại học 2: .....      Năm tốt nghiệp: .....

**2. Sau đại học**

- Thạc sỹ chuyên ngành: Lao và Bệnh phổi. Năm cấp bằng: 2002  
Nơi đào tạo: Đại học Y Hà nội
- Tiến sỹ chuyên ngành: Y học Lâm sàng Nội khoa. Năm cấp bằng: 2012  
Nơi đào tạo: Đại học Vũ Hán – Trung Quốc



Tên luận án: Azithromycin inhibits neutrophil accumulation in airways by affecting interleukin-17 downstream signals.

- 3. Ngoại ngữ:**
- 1. Tiếng Anh                      Mức độ sử dụng: Giao tiếp chuyên môn
  - 2. Tiếng Trung                  Mức độ sử dụng: Thành thạo
  - 3. ....                                Mức độ sử dụng: .....

**4. Các khoá đào tạo khác (nếu có)**

Văn bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào tạo

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1997 – 4/2002	Bệnh viện Lao Hải Dương	Bác sỹ điều trị
5/2002 – 9/2015	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	Bác sỹ điều trị, Phó trưởng khoa, Trưởng khoa Nội 2
10/2015 – 6/2021	Bệnh viện Phổi Hải Dương	Phó Giám đốc Bệnh viện
6/2021 - nay	Bệnh viện Phổi Hải Dương	Giám đốc Bệnh viện

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/ Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nồng độ các thành phần Lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp	2004/2005	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và yếu tố nguy cơ bệnh nhân tai biến mạch máu não điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2012-2013	2012/2013	Ngành	Cộng sự



3	Đánh giá nồng độ Procalcitonin máu trong đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2015	2015/2015	Ngành	Chủ nhiệm
4	Đặc điểm lâm sàng và yếu tố nguy cơ của COPD ở bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Dương năm 2016	2016/2016	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Nhận xét kết quả của phương pháp nuôi cấy BACTEC MGIT 960 trong chẩn đoán lao phổi tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Dương năm 2017	2017/2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Tim hiểu kiến thức về bệnh của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính quản lý tại Bệnh viện Phổi Hải Dương năm 2018	2018/2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
7	Một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của người bệnh sau can thiệp động mạch vành qua da tại tỉnh Hải Dương năm 2018	2018/2018	Cơ sở	Hướng dẫn
8	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn giấc ngủ của người bệnh ung thư tại tỉnh Hải Dương năm 2018	2018/2018	Cơ sở	Hướng dẫn
9	Ứng dụng kỹ thuật GENE XPERT trong chẩn đoán lao phổi tại Hải Dương	2019/2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
10	Đánh giá tỷ lệ bệnh nhân lao phổi mới kháng RIFAMPICIN điều trị tại Bệnh viện Phổi Hải Dương 2019-2020	2019/2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Đánh giá sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế Bệnh viện Phổi Hải Dương năm 2021	2021/2021	Cơ sở	Chủ nhiệm
12	Đánh giá thực trạng và nhu cầu nhân lực của Bệnh viện Phổi Hải Dương năm 2022	2022/2022	Cơ sở	Chủ nhiệm

## 2. Bài báo khoa học

STT	Tên bài báo khoa học	Tên kỷ yếu/ tạp chí	Năm xuất bản	Trang	Số tác giả
1	Azithromycin inhibits neutrophil accumulation in airways by affecting interleukin-17 downstream signals	Chinease Medical Journal	2012	125(3): 491-495	5
2	Đánh giá nồng độ Procalcitonin máu ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Y học thực hành	2017	1047: 55-58	2
3	Một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của người bệnh sau can thiệp động mạch vành qua da tại tỉnh Hải Dương năm 2018	Khoa học điều dưỡng	2018	1(3): 16-21	3

## V. KHEN THƯỞNG

## VI. CÁC HỌC PHẦN VÀ MÔN GIẢNG DẠY

STT	Tên môn	Năm bắt đầu	Đối tượng	Nơi giảng dạy
1	Lao	2016	Y đa khoa	Trường ĐHKTYT Hải Dương
2	Nội cơ sở	2016	Y đa khoa	Trường ĐHKTYT Hải Dương
3	Nội bệnh học	2016	Y đa khoa	Trường ĐHKTYT Hải Dương

## VII. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

STT	Tên sách	Loại sách (GT,BT,SCK,STK...)	Trách nhiệm	NXB/ Năm XB

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Xác nhận của cơ quan



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Phạm Thị Cẩm Hưng

Người khai ký tên

NGUYỄN VĂN LƯU

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ Y TẾ

Số: 000455 /HD - CCHN

## CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: NGUYỄN VĂN LƯU

Ngày 26 tháng 6 năm 1970

Giấy chứng minh nhân dân: 142748995

Ngày cấp: 08/02/2012. Nơi cấp: Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: Phường Bình Hàn, TP Hải Dương,  
tỉnh Hải Dương

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh,

chữa bệnh nội khoa

....., ngày 17 tháng 01 năm 2013.



GIÁM ĐỐC

DOÀN MẠNH TIẾN

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/K/QĐ-SYT

Hải Dương, ngày 11 tháng 8 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh  
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

### **GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y, được tư nhân - Sở Y tế,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho ông  
Họ và tên: Nguyễn Văn Lưu

Ngày, tháng, năm sinh: 26/6/1970

Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước: 142748995 ; Ngày cấp: 08/02/2012 ;

Nơi cấp: Công an Hải Dương.

Địa chỉ cư trú: Phường Bình Hàn, tỉnh Hải Dương.

Văn bằng chuyên môn bổ sung: Bác sĩ ; Chứng nhận thực hành kỹ thuật chiếu  
chụp, đọc phim X-quang phổi

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp: 000455/HD-  
CCHN; Ngày cấp: 17/01/2013; Nơi cấp: Sở Y tế Hải Dương


Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa  
lao; chuẩn đoán X-quang

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn  
thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Văn Lưu chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, QLHNYDTN.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  


**Phạm Văn Tâm**

WUHAN UNIVERSITY  
THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

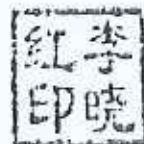


Certificate of Graduation

*This is to certify that Mr. NGUYEN VAN LUU, of Vietnamese nationality, born on June 26, 1970, having successfully completed all the courses prescribed in the curriculum for the three-year Doctoral Program of Internal Medicine from September 2009 to June 2012 and having passed all examinations and the thesis defense, is hereby permitted to graduate.*

Date: June 30, 2012

Certificate No: 104869201201000001



President of  
Wuhan University



WUHAN UNIVERSITY  
THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA



*The Degree Awarding Committee, in accordance with "The Regulations Concerning Academic Degrees in the People's Republic of China", has conferred upon*

*NGUYEN VAN LUU*

*the degree of*

**DOCTOR OF CLINICAL MEDICINE**

*In Internal Medicine*

*with all its rights, privileges and honors*

*given at Wuhan, China, on the thirtieth day of June, in the year of two thousand and twelve.*

No. Z 1048622012000049



李晓红

*President of Wuhan University*

*Chairman Degree Awarding Committee*



**THE RECTOR OF HANOI UNIVERSITY OF MEDICINE**  
On the Recommendation of the Scientific and Training Council  
has conferred upon

Mr. *Nguyen Van Luu*  
Born 26/06/1970 in Hai Duong

THE DEGREE OF  
**MASTER OF SCIENCE**  
in Medicine

Speciality: Tuberculosis and Respiratory diseases



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
Cán cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo  
cấp bằng

**THẠC SĨ**  
Y HỌC

Cho ông *Nguyen Van Luu*  
Sinh ngày 26/06/1970 tại Hai Duong

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2002  
Hiệu trưởng

Số bằng: 0050

Nº A 001994

## 证 明

阮文流 (NGUYEN VAN LUU) 学号 2009173030002 在我院在读博士学位期间, 接受过纤维支气管镜、内科胸腔镜训练 12 个月 (2011 年 2 月至 2012 年 2 月), 已掌握适应症、禁忌症、麻醉和操作方法。可独立熟练的进行纤维支气管镜、内科胸腔镜检查。特此证明。

杨 炯

武汉大学中南医院 (第二临床学院) 教授

呼吸内科主任 杨炯

2015. 4. 28





BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

SỐ: 162 / A010 - 2017

# GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông. Nguyễn Văn Lưu

BỆNH VIỆN PHỔI HẢI DƯƠNG

ĐÃ THAM DỰ

Khóa tập huấn “PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY DỰA TRÊN NĂNG LỰC”

Ngày 9-10/12/2017

Hải Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Thị Diệu Hằng

WUHAN UNIVERSITY  
THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA



*The Degree Awarding Committee, in accordance with "The Regulations Concerning Academic Degrees in the People's Republic of China", has conferred upon*

**NGUYEN VAN LUU**

*the degree of*

**DOCTOR OF CLINICAL MEDICINE**

*In Internal Medicine*

*with all its rights, privileges and honors*

*given at Wuhan, China, on the thirtieth day of June, in the year of two thousand and twelve.*

No. Z1048622012000049



李晓红

*President of Wuhan University*

*Chairman, Degree Awarding Committee*



**THE RECTOR OF HANOI UNIVERSITY OF MEDICINE**

On the Recommendation of the Scientific and Training Council  
has conferred upon

Mr. *Nguyen Van Luu*

Born 26/06/1970 in Hai Duong

THE DEGREE OF  
**MASTER OF SCIENCE**

in Medicine

Speciality: Tuberculosis and Respiratory diseases



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo  
cấp bằng

**THẠC SĨ**

Y HỌC

Cho ông *Nguyễn Văn Lưu*

Sinh ngày 26/06/1970 tại Hải Dương

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2002

Hiệu trưởng

Số bằng: 0050

N<sup>o</sup> A 001994

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

*Đại học Y Hà Nội*  
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo ..... **CHÍNH QUY** .....

ngành ..... *Y* .....

hạng *Trung bình* năm tốt nghiệp *1993* .....

và công nhận danh hiệu

*Bác sĩ đa khoa*

cho *Tô Quyên Văn Lưu*

sinh ngày *24-6-1976* tại *Hải Hưng*

*Hà Nội* ngày *20* tháng *10* năm *1993*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS *Bùi Thế Vinh*



Số hiệu bằng

A *87372*

Số vào sổ

Chữ ký của người được cấp bằng

Số: 402/QĐ-ĐHKTYT HD

Hải Dương, ngày 05 tháng 7 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ nhiệm lại Phó trưởng bộ môn Chuyên khoa kiêm nhiệm thuộc khoa Y,  
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 194/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 02/4/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 382/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD ngày 17/6/2021 của Hội đồng Trường ban hành "Quy định về tiêu chuẩn và quy trình quyết định nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc Bệnh viện Trường, Kế toán trưởng và tiêu chuẩn, quy trình thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý khác của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương";

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Phổi Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Lãnh đạo Trường ngày 30/06/2021 về việc bổ nhiệm lại Phó Trưởng bộ môn Chuyên khoa kiêm nhiệm thuộc khoa Y, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Cán bộ.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Lưu, Giám đốc Bệnh viện Phổi Hải Dương kiêm giữ chức vụ Phó Trưởng bộ môn Chuyên khoa kiêm nhiệm thuộc khoa Y, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

**Điều 2.** Cá nhân có tên trong Điều 1 được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà trưởng các Phòng: Tổ chức Cán bộ, Quản lý đào tạo, Khảo thí và ĐDCLGD, Hành chính quản trị, Vật tư trang thiết bị, Quản lý KHCN và ITQT, Công tác quản lý sinh viên, Tài chính kế toán, Công nghệ thông tin, bộ môn Chuyên khoa, khoa Y, các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Văn Lưu căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ TCCB - BHYT (để báo cáo)
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT  
Y TẾ  
HẢI DƯƠNG

Đinh Thị Diệu Hằng